



Bước tiến mới
Hành trình mới

NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

01

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- 06 Các con số nổi bật năm 2024
- 08 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- 12 Tổng quan về Bảo Long
- 16 Mạng lưới hoạt động
- 18 Cổ đông và Đối tác
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Thông tin cổ phần và cổ đông
- 24 Sự kiện nổi bật năm 2024
- 26 Các giải thưởng tiêu biểu
- 28 Sơ đồ tổ chức
- 32 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 36 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 38 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 44 Mục tiêu năm 2025
- 46 Rủi ro và quản lý rủi ro

02

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2024 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- 50 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024
- 56 Triển vọng kinh tế vĩ mô và ngành bảo hiểm phi nhân thọ năm 2025
- 58 Giải pháp kinh doanh và kế hoạch hành động năm 2025
- 62 Nguồn nhân lực và đào tạo

03

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 68 Quản trị doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững
- 70 Xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan
- 72 Trách nhiệm với môi trường

04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

- 78 Thông tin về Tổng Công ty
- 79 Báo cáo của Ban Điều hành
- 80 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 82 Bảng cân đối kế toán
- 86 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 89 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 91 Thuyết minh báo cáo tài chính

- 143 Mạng lưới hoạt động



30 NĂM **BAO LONG**
INSURANCE
ĐỒNG HÀNH - ĐỒNG CHIA SẺ

Trong suốt chặng đường 30 năm hình thành và phát triển, Bảo Long đã không ngừng tạo dựng niềm tin nơi Khách hàng, luôn lấy Khách hàng làm trọng tâm, nhờ đó công ty ngày càng khẳng định vị thế của mình; có nhiều đóng góp cho cộng đồng và xã hội nhằm hướng đến những giá trị chân chính. Đó là nền tảng cho sự tồn tại và phát triển vững mạnh của Bảo Long.



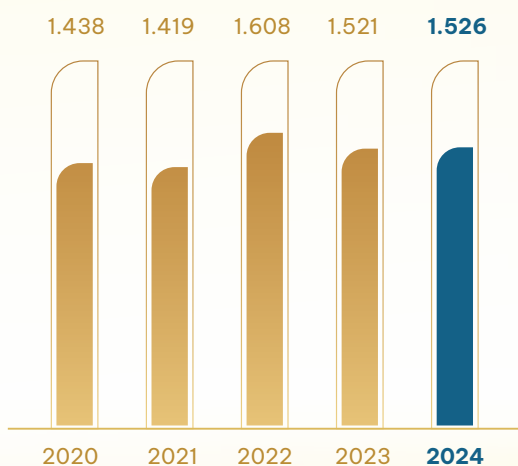
CÁC CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2024



DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

1.526

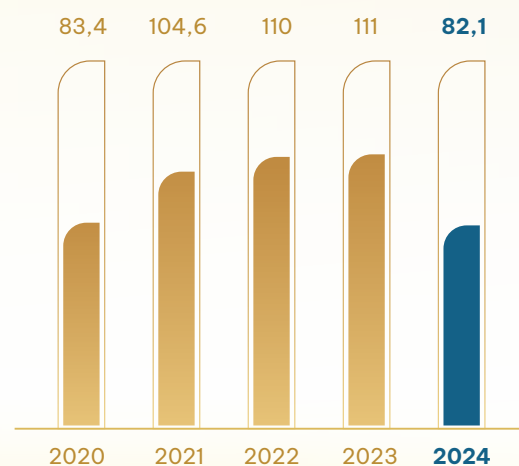
Tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

82,1

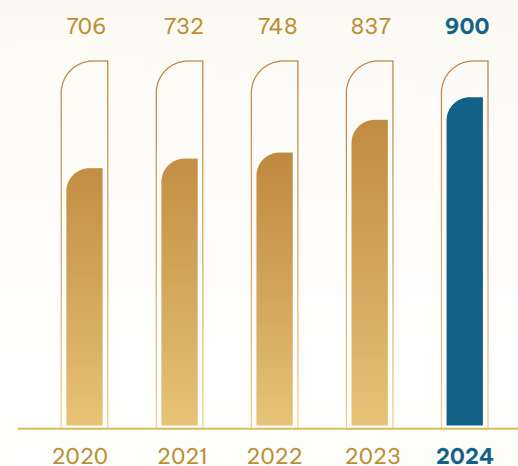
Tỷ đồng



VỐN CHỦ SỞ HỮU

900

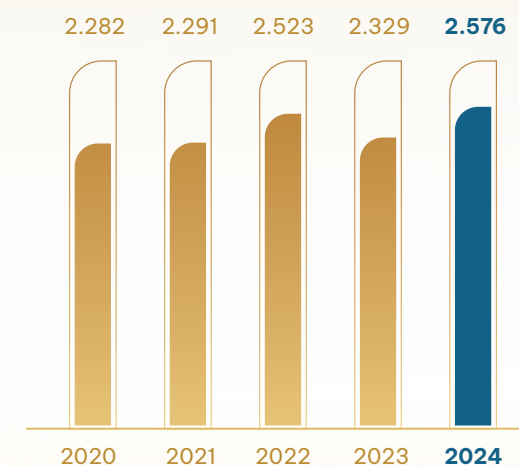
Tỷ đồng



TỔNG TÀI SẢN

2.576

Tỷ đồng



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ, Nhân viên Tổng Công ty,

Nhìn lại năm 2024, chúng ta đã đi qua một giai đoạn đầy biến động, vừa thử thách vừa mở ra những hướng đi mới. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều thách thức, từ lạm phát, xung đột chính trị đến xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, nền kinh tế Việt Nam vẫn giữ đà tăng trưởng ổn định.

GDP Việt Nam năm 2024 duy trì mức tăng trưởng tích cực nhờ vào đà phục hồi mạnh mẽ của các ngành sản xuất, xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Chính phủ cũng đã triển khai nhiều chính sách kích thích kinh tế, thúc đẩy đầu tư công và cải thiện môi trường kinh doanh, giúp Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI, là đối tác đáng tin cậy trên bản đồ kinh tế khu vực.

Ngành bảo hiểm Việt Nam năm 2024

Theo thống kê về thị trường, tính chung cả năm 2024, tổng doanh thu phí của toàn thị trường bảo hiểm ước đạt 227.500 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,25% so với năm trước. Trong đó, doanh thu từ bảo hiểm phi nhân thọ đạt 78.300 tỷ đồng, tăng trưởng 10,2%.

Ngành bảo hiểm Việt Nam đã trải qua một năm với những chuyển biến quan trọng, có nhiều thay đổi về mặt quản lý, giám sát, từng bước nâng cao tính minh bạch trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, gia tăng lòng tin của khách hàng đối với các sản phẩm bảo hiểm tự nguyện.

Công nghệ tiếp tục là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành. InsurTech đang dẫn thay đổi cách thức vận hành, mang lại trải nghiệm nhanh chóng, thuận tiện hơn cho khách hàng. Các công ty bảo hiểm không ngừng đầu tư vào chuyển đổi số, ứng dụng AI và dữ liệu lớn để tối ưu hóa quy trình thẩm định, bồi thường và chăm sóc khách hàng.

Ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Bảo Long

Bước sang năm 2025, ngành bảo hiểm Việt Nam sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức nhưng cũng đồng thời mở ra cơ hội cho Bảo Long bứt phá và ghi dấu ấn tượng tại năm thứ 30 có mặt trên thị trường Việt Nam. Bảo Long sẽ tiếp tục phát triển vững chắc, tập trung vào các định hướng quan trọng như: chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, mở rộng kênh phân phối, đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường quản trị rủi ro.

Hướng tới cột mốc quan trọng – kỷ niệm 30 năm thành lập (1995 – 2025), Bảo Long không chỉ nhìn lại hành trình đã qua mà còn vững tin vào chặng đường phía trước. Với nền tảng vững chắc được xây dựng từ sự đoàn kết của toàn thể Cán bộ Nhân viên, sự tin tưởng của Quý Khách hàng và Quý Đối tác, toàn hệ thống Bảo Long sẽ tiếp tục nỗ lực để nâng tầm thương hiệu, mang đến những giá trị bền vững cho cộng đồng và thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long), Tôi xin gửi tới Quý Khách hàng, Quý Đối tác, Quý Cổ đông và toàn thể Cán bộ Nhân viên Bảo Long lời chào trân trọng.

Chúc Quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng.

NGUYỄN THÀNH LONG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



01

VỮNG BƯỚC HÀNH TRÌNH

Dựng xây thương hiệu

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

12	Tổng quan về Bảo Long	28	Sơ đồ tổ chức
16	Mạng lưới hoạt động	32	Giới thiệu Hội đồng Quản trị
18	Cổ đông và Đối tác	36	Giới thiệu Ban Kiểm soát
20	Lịch sử hình thành và phát triển	38	Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
22	Thông tin cổ phần và cổ đông	44	Mục tiêu năm 2025
24	Sự kiện nổi bật năm 2024	46	Rủi ro và quản lý rủi ro
26	Các giải thưởng tiêu biểu		

TỔNG QUAN VỀ BẢO LONG

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh bảo hiểm vào ngày 11/07/1995, với tên gọi là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng.

Bảo Long là Công ty Cổ phần đầu tiên hoạt động trên lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam và đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận số 05TC/GCN xác nhận đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Ngày 14/5/2012, Bộ Tài Chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC16/KDBH chấp thuận việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long).

Trải qua 30 năm hoạt động và phát triển, với 46 công ty thành viên và gần 800 đại lý bảo hiểm cùng năng lực tài chính vững mạnh, đội ngũ Cán bộ Nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, Bảo Long hoàn toàn có khả năng đáp ứng được mọi nhu cầu bảo hiểm của Khách hàng.

THÔNG TIN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Tên tiếng Anh:	BAO LONG INSURANCE CORPORATION
Tên giao dịch tiếng Việt:	BẢO HIỂM BẢO LONG
Tên viết tắt:	BẢO LONG
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh:	số 059614 ngày 2 tháng 8 năm 1995 Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Ủy ban Kế hoạch Thành phố Hồ Chí Minh cấp
Trụ sở chính:	185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84.28) 38 239 219
Fax:	(84.28) 38 228 967
Website:	www.baolonginsurance.com.vn
Tài khoản số:	156 01 0126637 0001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, TP.HCM
Vốn điều lệ:	600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)

TỔNG QUAN VỀ BẢO LONG (Tiếp theo)

SLOGAN **ĐỒNG HÀNH
ĐỒNG CHIA SẺ**

Bảo Long không ngừng cải tiến để mang lại dịch vụ tốt nhất cho các Khách hàng của mình. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, Bảo Long đã và luôn sẵn sàng đồng hành cùng các Nhà Đầu tư Việt Nam mở rộng thị trường bảo hiểm đến với các thị trường trong khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar...



TẦM NHÌN

Trở thành Công ty Bảo hiểm
được tín nhiệm hàng đầu



SỨ MỆNH

Tạo dựng một cộng đồng
bình an và thịnh vượng



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Con người là trọng tâm
Đội ngũ chính trực
Không ngừng đổi mới



CAM KẾT



VỚI KHÁCH HÀNG: Thấu hiểu mọi nhu cầu của Khách hàng, đưa ra giải pháp sản phẩm tối ưu, đảm bảo dịch vụ nhanh chóng, chính xác.



VỚI ĐỐI TÁC: Hợp tác lâu dài, chia sẻ cơ hội cùng phát triển.



VỚI XÃ HỘI: Tuân thủ quy định pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.



VỚI NHÂN VIÊN: Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động và chuyên nghiệp, đảm bảo chế độ đãi ngộ công bằng và tạo điều kiện phát triển cho tất cả Cán bộ Nhân viên.



VỚI CHÍNH MÌNH: Không ngừng phấn đấu, đổi mới và hoàn thiện.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



TỔNG SỐ CÔNG TY
THÀNH VIÊN

46

CÔNG TY



TỔNG SỐ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM
TRÊN TOÀN QUỐC

~800

ĐẠI LÝ BẢO HIỂM



TỔNG SỐ ĐIỂM GIAO DỊCH
BẢO HIỂM

230

ĐIỂM GIAO DỊCH

QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

QUẦN ĐẢO
TRƯỜNG SA

CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI TÁC



CỔ ĐÔNG

Bảo Long vinh dự có các cổ đông là những Doanh nghiệp có uy tín hoạt động trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, dịch vụ ở Việt Nam. Hiện nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB), Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) là những cổ đông lớn của Bảo Long.



ĐỐI TÁC

Trong quá trình kinh doanh bảo hiểm, Bảo Long vinh dự được cộng tác với nhiều đối tác lớn thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau:

Ngân hàng: Những ngân hàng hàng đầu như TPBank, Sacombank, OCB, SCB, Eximbank, BanVietbank, Vietbank, KienLongbank, NCB,...

Kênh phân phối bảo hiểm truyền thống: Các công ty môi giới hàng đầu trên thị trường như Aon, Marsh, Willis Towers Watson, Aegis, Hưng Nghiệp Insurance Broker,...

Kênh phân phối bảo hiểm phi truyền thống, số hóa các sản phẩm bảo hiểm cá nhân: Viettel, MSH, Momo, Shopee, FUSE, ZaloPay, Livwell, VNPT, Digiin,...

Tái bảo hiểm: Ngoài ra, Bảo Long đã cộng tác rất hiệu quả và nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của các nhà Tái bảo hiểm lớn trên thế giới như Arundo Re (tiền thân là CCR Re), R+V Re, SCOR Re, Korean Re; Canopius, Hannover Re, Saudi Re...



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1995

Ngày 11/07/1995, Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bảo Long (tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Nhà Rồng) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh. Bảo Long là Công ty Cổ phần bảo hiểm đầu tiên hoạt động trên lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

2012

Ngày 14/5/2012, Bộ Tài Chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC16/KDBH chấp thuận việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

2013

Năm 2013, Bảo Long đã mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập thêm 6 Công ty thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên lên 19 đơn vị.

2014

Năm 2014 là năm đánh dấu một cột mốc mới của Bảo Long khi cơ cấu cổ đông có sự thay đổi lớn. Ngày 14/04/2014, Bảo Long được Bộ Tài Chính cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH chấp thuận Ngân hàng TMCP Sài Gòn là cổ đông chiến lược của Bảo Long. Trong năm, Bảo Long thành lập thêm 2 đơn vị thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên lên 21 đơn vị.

2015

Ngày 11/12/2015, hơn 40,3 triệu cổ phiếu (CP) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bảo Long chính thức được giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán BLI. Cùng năm đó, Bảo Long đã kỷ niệm 20 năm thành lập, chính thức tăng vốn điều lệ lên 404 tỷ đồng, thành lập thêm 9 đơn vị thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên lên 30 đơn vị và vinh dự nhận được giải thưởng “Dịch vụ bảo hiểm tốt nhất Việt Nam 2015” do Tổ chức Global Banking and Finance Review Awards của Anh bình chọn.

2016

Bảo Long tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 404 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 71/GPD9C9/KDBH do Bộ Tài Chính cấp, thành lập thêm 11 đơn vị thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên lên 41 đơn vị. Năm 2016, Bảo Long vinh dự được bình chọn Top 10 Công ty Bảo hiểm uy tín nhất Việt Nam.

2017

Ngày 07/04/2017, Bảo Long chính thức tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC18/KDBH do Bộ Tài Chính cấp. Trong năm, Bảo Long thành lập thêm 05 đơn vị thành viên nâng tổng số đơn vị thành viên lên 46 đơn vị thành viên và tiếp tục nhận được giải thưởng Top 10 Công ty Bảo hiểm uy tín nhất Việt Nam.

2018

Với mục tiêu CHUYỂN ĐỔI TOÀN DIỆN - NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU, Bảo Long đã đạt được dấu ấn 1.092 tỷ đồng doanh thu, vượt cột mốc 1.000 tỷ đồng, đánh dấu một tầm cao mới của Bảo Long trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

2019

Bảo Long tiếp tục kiện toàn bộ máy cơ cấu tổ chức, phân vùng hoạt động kinh doanh thành 2 trung tâm kinh doanh miền và 9 vùng trải dài từ Bắc chí Nam. Bảo Long tiếp tục nhận được các giải thưởng Thương hiệu Mạnh và Tin & Dừng Việt Nam.

2020

Bảo Long kỷ niệm 25 năm thành lập bằng nhiều hoạt động nổi bật như tổ chức thành công chương trình talkshow “Tạo dựng một cộng đồng bình an và thịnh vượng”, thực hiện chương trình khuyến mại “Bảo Long - Vì một cộng đồng bình an và thịnh vượng” với tổng giá trị giải thưởng lên đến 25 lượng vàng SJC, ra mắt gói sản phẩm Điều trị ung thư quốc tế Global Cancer Care thông qua chương trình “Bảo Long - Vì chúng tôi quan tâm đến bạn” cùng nhiều hoạt động hướng về cộng đồng. Bảo Long vinh dự nhận được các giải thưởng Top 10 Thương hiệu Mạnh ASEAN và Thương hiệu Tin & Dừng Việt Nam.

2021

Ra mắt nhiều sản phẩm dịch vụ có chất lượng quốc tế, tập trung phủ sóng truyền thông kỹ thuật số. Bảo Long vinh dự nhận được các giải thưởng Top 10 Thương hiệu Mạnh Việt Nam, Top 10 Thương hiệu Mạnh ASEAN.

2022

Bảo Long tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự Lãnh đạo, tìm kiếm và phát triển đội ngũ kinh doanh với nhiều chương trình hỗ trợ nhân sự. Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu tư vấn cho Khách hàng. Bảo Long vinh dự nhận được các giải thưởng Top 10 Thương hiệu Mạnh Việt Nam, Top 10 Sản phẩm chất lượng tốt được người Việt tin dùng.

2023

Bảo Long mở rộng phát triển kinh doanh, mạng lưới Khách hàng thông qua việc thành lập các Trung tâm Kinh doanh tại các Khu vực trọng điểm. Ngoài ra, Bảo Long tiếp tục điều chỉnh, củng cố hoạt động của bộ máy nhân sự, tập trung đào tạo và để cử nhân sự tham gia thi các chứng chỉ nghiệp vụ theo quy định của Bộ Tài Chính nhằm hoàn thiện kiến thức, kỹ năng của nhân sự. Bảo Long vinh dự nhận được các giải thưởng Top 10 Thương hiệu Mạnh Việt Nam, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

2024

Bên cạnh việc rà soát và từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức phù hợp với định hướng hoạt động, đánh giá và xây dựng đội ngũ nhân sự có kiến thức, có kinh nghiệm chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, trong năm qua, Bảo Long đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hướng đến kỷ nguyên chuyển đổi số. Theo đó, các quy trình vận hành, sản phẩm dịch vụ được cải tiến tinh gọn hơn, hiệu quả hơn, mang đến trải nghiệm ngày càng tốt hơn cho Khách hàng và Đối tác.

THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHẦN

tại ngày 31/12/2024:



Vốn điều lệ của Công ty:

600.000.000.000 đồng

Tên cổ phiếu: CỔ PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Vốn điều lệ của Công ty: 600.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 600.000.000.000 đồng

Số cổ phiếu đang lưu hành: 59.999.474 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: 526

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số cổ phiếu niêm yết: 60.000.000 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

ĐVT: cổ phần

Loại cổ đông	Trong nước	Nước ngoài
Cá nhân	5.598.960	186.088
Tổ chức	53.784.373	430.053
Tổng cộng	59.383.333	616.141



SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

Năm 2024, dù thế giới vẫn đối mặt với nhiều thách thức từ chiến tranh và thiên tai, nhưng nền kinh tế toàn cầu đang từng bước phục hồi và phát triển. Hòa chung xu thế đó, thị trường Việt Nam vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, ứng dụng công nghệ hiện đại vào mọi lĩnh vực. Bảo Long cũng không nằm ngoài dòng chảy ấy, luôn đồng hành cùng Khách hàng, chủ động đổi mới và nâng tầm hệ thống công nghệ thông tin. Đây chính là bước khởi đầu cho một hành trình mới, mở ra những đột phá mạnh mẽ trên thị trường bảo hiểm số.

17/2/2024

Khởi đầu năm mới với thật nhiều hy vọng, Ban Lãnh đạo của Bảo Long đã đến thăm và chúc tết tại các Công ty thành viên.



21/4/2024

Ngày 21/04/2024, Bảo Long được vinh danh tại Lễ Công bố Thương Hiệu Mạnh Asean 2024 do Hiệp hội thông tin Công nghiệp Châu Á (AIPA), Trung tâm Chống hàng giả, Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu phối hợp cùng các tổ chức quốc tế tổ chức.

10/06/2024

Ngày 10/06/2024, tại TP.HCM đã diễn ra lễ ký kết, đánh dấu sự hợp tác giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long và ứng dụng chăm sóc sức khỏe Livwell. Đánh dấu bước phát triển tạo nên một hệ sinh thái chuyên chăm sóc sức khỏe cho khách hàng.



22/06/2024

Ngày 22/06/2024, Bảo Long tham gia đồng hành cùng Trung tâm hỗ trợ Học sinh Sinh viên TP.HCM thực hiện chương trình Tiếp sức mùa thi, nhằm hỗ trợ thí sinh và người nhà tại các địa điểm thi đại học.



27/6/2024

Vào ngày 27/06/2024, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, với sự tham dự của các Lãnh đạo là các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông của Bảo Long.



10/07 - 12/07/2024

Ngày 10/07 đến 12/07/2024, Bảo Long đã tổ chức Hội nghị tổng kết năm tài chính 2024 tại tỉnh Khánh Hòa, với sự tham dự của toàn thể Lãnh đạo Bảo Long và Cán bộ Nhân viên Trụ sở chính. Tại Hội nghị này, Ban Điều hành Bảo Long đã chính thức kích hoạt chuỗi sự kiện mừng kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng Công ty.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

2006

Cúp Vàng “Thương Hiệu Việt”

2009

Bằng khen “Doanh nghiệp đã có nhiều thành tích đóng góp vào quá trình phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường Bảo Hiểm Việt Nam giai đoạn năm 1999 – 2009”

2012

Top 20 Dịch Vụ Vàng Việt Nam

2015

❖ Bằng khen của Bộ Tài Chính vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong kinh doanh, góp phần xây dựng và phát triển thị trường Bảo hiểm giai đoạn 2010 – 2015

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Dịch Vụ Bảo Hiểm Tốt Nhất Việt Nam” do Tạp chí Global Banking & Finance review của Anh Quốc bình chọn

2016

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh Việt Nam năm 2015” do Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

❖ Top 10 Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam Uy Tín

2017

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh Việt Nam năm 2016” do Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

❖ Top 10 Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam Uy Tín

❖ Top 20 Thương Hiệu Phát Triển Bền Vững

❖ Top 20 Sản Phẩm, Dịch Vụ Chất Lượng Cao 2017 với sản phẩm Bảo Hiểm BẢO TÂM AN

2018

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh Việt Nam” 3 năm liên tiếp do Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

❖ Top 10 Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam Uy Tín 3 năm liên tiếp

❖ Top 500 Doanh Nghiệp Lớn Nhất Việt Nam – Theo mô hình Fortune 500 – 4 năm liên tiếp

2019

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh Việt Nam” do Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

❖ Danh hiệu “Thương Hiệu Tin & Dùng Việt Nam”

❖ Top 500 Doanh Nghiệp Tăng Trưởng Nhanh Nhất Việt Nam – Theo mô hình Fortune 500

2020

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh ASEAN”

❖ Danh hiệu “Thương Hiệu Tin & Dùng Việt Nam”

2021

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh ASEAN”

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh Việt Nam”

❖ Danh hiệu “Thương Hiệu Tin & Dùng Việt Nam”

2022

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh Việt Nam”

❖ Top 10 Sản Phẩm Chất Lượng Tốt Được Người Việt Tin Dùng

2023

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh Việt Nam”

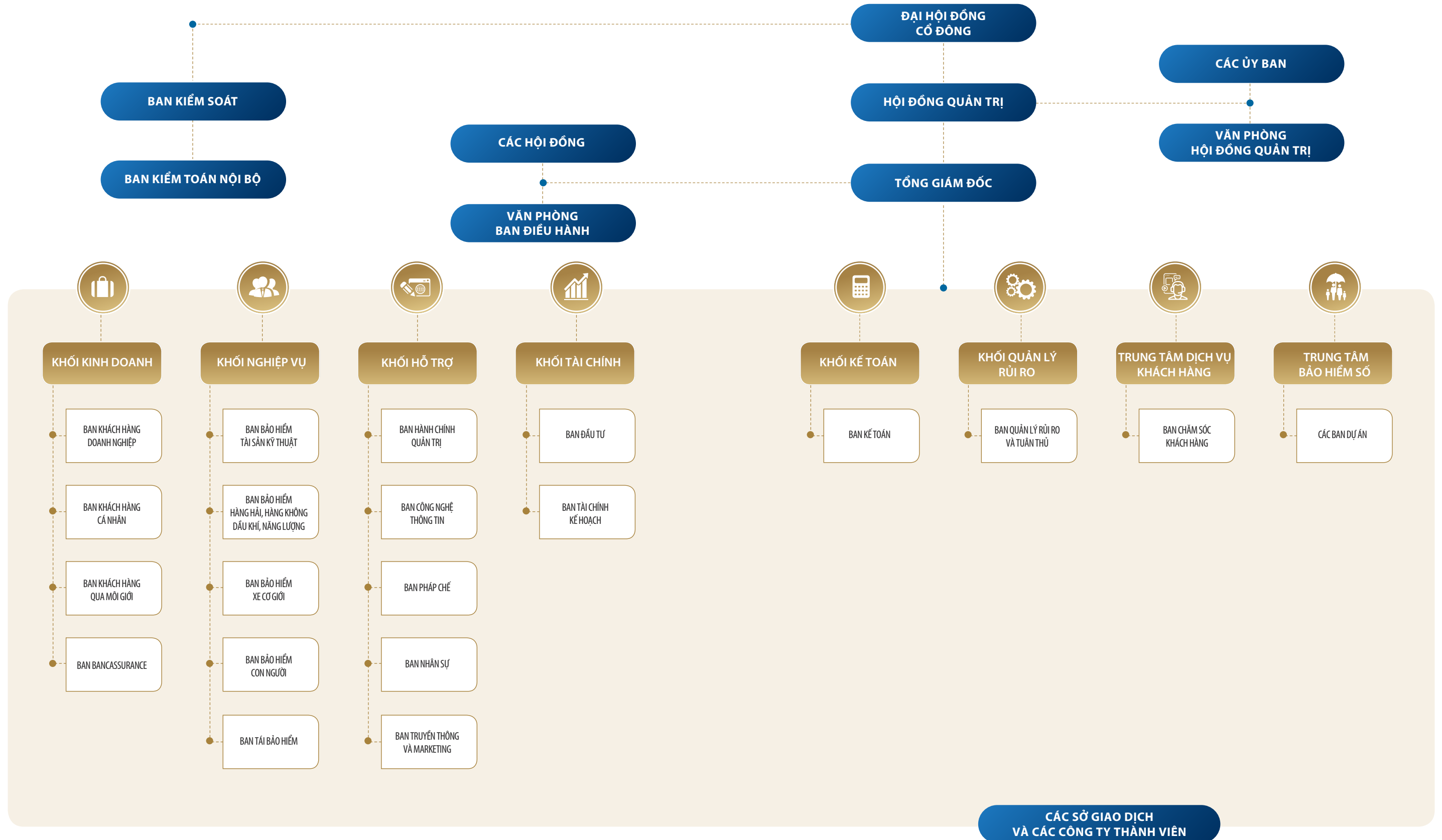
❖ Top 500 Doanh Nghiệp Lớn Nhất Việt Nam – Theo mô hình Fortune 500

2024

❖ Cúp và giấy chứng nhận “Thương Hiệu Mạnh ASEAN”



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN THÀNH LONG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, Tốt nghiệp Khóa Lý luận Chính trị cao cấp tại Trường Nguyễn Ái Quốc 2.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 52 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực thương mại, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB).



ÔNG PHAN QUỐC DŨNG

Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải, tốt nghiệp Chương trình sau đại học Fulbright Kinh tế học ứng dụng.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng và tham gia chương trình sau đại học Fulbright Kinh tế học ứng dụng.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn.



BÀ PHẠM MINH CHÂM

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa Kế toán – Kiểm toán trường Đại học Kinh tế Quốc Dân; Thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



ÔNG LẠI QUỐC PHONG

Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính trường Đại học Michigan, Thạc sĩ Luật tại Đại học Luật St.Thomas, Hoa Kỳ.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nikko Ventures.



ÔNG HÀ THẾ ĐỊNH

Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.



BÀ NGUYỄN HỒ THU THỦY

Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp chế ngân hàng.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Giám đốc Khối Pháp chế - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.



BÀ TRỊNH THỊ THANH

Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Giám đốc Khối Quản trị Tài chính và Nguồn vốn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ LÊ THỊ THANH BÌNH

Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).

Kinh nghiệm làm việc: 28 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



BÀ NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 32 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn.



ÔNG TÔN THẤT DIÊN KHOA

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 28 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Giám đốc Đầu tư Tài chính Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank).



ÔNG NGUYỄN MẠNH HẢI

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Phó Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG PHAN QUỐC DŨNG

Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải, tốt nghiệp Chương trình sau đại học Fulbright Kinh tế học ứng dụng.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



BÀ PHẠM MINH CHÂM

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa Kế toán – Kiểm toán trường Đại học Kinh tế Quốc Dân; Thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



ÔNG HÀ MINH HIẾU

Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.



ÔNG MAI HỒNG VIỆT

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Giám đốc Khách hàng Qua Môi giới.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



ÔNG TRẦN THANH NAM

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bến Thành.



ÔNG NGUYỄN NGỌC LÂN

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc Vùng 10 - Đông Bắc kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ninh.



BÀ LÊ THANH HẰNG

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Giám đốc Sở Giao dịch Bảo Long.



ÔNG HÀ HOÀNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Máy tàu thủy.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Trưởng Ban khai thác Dự án lớn.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



ÔNG MAI XUÂN THẢO

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 25 năm kinh nghiệm trong ngành bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh kiêm Giám đốc Bảo hiểm Bảo Long Gia Định.



BÀ NGUYỄN THÚY HẰNG

**Giám đốc Khối Hỗ trợ
kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Kinh nghiệm làm việc: Hơn 17 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, bảo hiểm.

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Khối Hỗ trợ kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị.



MỤC TIÊU NĂM 2025

NĂM 2025 LÀ NĂM THỨ 3 BẢO LONG TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2023 - 2027. TRONG BỐI CẢNH RỦI RO KINH TẾ CHÍNH TRỊ TOÀN CẦU TĂNG CAO, NỀN KINH TẾ TRONG NƯỚC VẪN ĐANG TRONG GIAI ĐOẠN PHỤC HỒI, BẢO LONG SẼ TIẾP TỤC TẬP TRUNG VÀO CÁC VẤN ĐỀ CỐT LÕI ƯU TIÊN SỰ ỔN ĐỊNH HỆ THỐNG VÀ AN TOÀN HOẠT ĐỘNG, CỤ THỂ BAO GỒM CÁC MỤC TIÊU SAU: KIỂM SOÁT TỐT RỦI RO, DUY TRÌ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, NÂNG CAO NĂNG LỰC NHÂN SỰ, GẮN KẾT TRONG TOÀN HỆ THỐNG.



Các mục tiêu của năm 2025 phù hợp với chiến lược phát triển của giai đoạn với ba ưu tiên chiến lược:



RỦI RO VÀ QUẢN LÝ RỦI RO



Xây dựng chiến lược, chính sách quản trị rủi ro

Từ những ngày đầu thành lập, Bảo Long đã xây dựng chiến lược, chính sách rõ ràng, minh bạch, trong đó xác định rõ các loại rủi ro trọng yếu và các rủi ro có liên quan phát sinh từ hoạt động kinh doanh, khẩu vị rủi ro và cách thức quản lý đối với từng loại rủi ro. Những chiến lược, chính sách này đã giúp công ty vượt qua những thời điểm khó khăn, duy trì sự ổn định và phát triển doanh thu trong hoạt động kinh doanh.



Nhận diện và đánh giá rủi ro

Việc nhận diện và đánh giá rủi ro là bước quan trọng trong quá trình quản trị. Bảo Long đã không ngừng cập nhật và cải tiến các phương pháp nhận diện rủi ro, từ việc phân tích thị trường, đánh giá đối tác, cập nhật các chính sách mới từ Chính phủ cho đến việc theo dõi các biến động, tác động của thiên tai, dịch bệnh. Nhờ đó, Bảo Long luôn trong trạng thái sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

BẢO LONG TỰ HÀO KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY, ĐÁNH DẤU MỘT CỘT MỐC QUAN TRỌNG TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN. TRONG SUỐT BA THẬP KỶ QUA, VỚI HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO NGÀY CÀNG HOÀN THIỆN GIÚP BẢO LONG ĐỊNH HƯỚNG, ĐÁNH GIÁ, KIỂM SOÁT, GIẢM THIỂU RỦI RO HIỆU QUẢ VÀ ĐÓNG MỘT VAI TRÒ THIẾT YẾU TRONG VIỆC BẢO VỆ VÀ DUY TRÌ PHÁT TRIỂN CÔNG TY. HÃY CÙNG NHÌN LẠI NHỮNG ĐÓNG GÓP VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO BẢO HIỂM TRONG SUỐT HÀNH TRÌNH NÀY.



Áp dụng các biện pháp phòng ngừa

Sau khi nhận diện và đánh giá rủi ro, Bảo Long đã áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp để giảm thiểu tác động của chúng. Điều này bao gồm việc ban hành các quy định mới, chính sách bảo mật thông tin, thiết lập quy chế quản trị rủi ro, đầu tư vào công nghệ mới, thực hiện chuyển đổi số và đào tạo nhân sự quản trị rủi ro.



Quản trị rủi ro

Một phần quan trọng của quản trị rủi ro là khả năng xử lý rủi ro. Trong hành trình 30 năm qua, Bảo Long đã phải đối mặt với nhiều biến động, từ khủng hoảng tài chính toàn cầu đến các vấn đề liên quan đến dịch bệnh, thiên tai. Nhờ vào kế hoạch quản lý, xử lý rủi ro chi tiết và sự phối hợp chặt chẽ của toàn bộ đội ngũ, Bảo Long đã từng bước vượt qua và tiếp tục phát triển mạnh mẽ.



Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 là phương pháp đánh giá, giảm thiểu rủi ro, hạn chế chi phí phát sinh được nhiều doanh nghiệp trên thế giới sử dụng. Ngoài ra, việc sử dụng hệ thống ISO này còn mang lại uy tín, sự tin tưởng đối với khách hàng; giúp thương hiệu củng cố và nâng cao hình ảnh cũng như uy tín của Bảo Long mở ra cơ hội kinh doanh mới...

Quản trị rủi ro đã và đang là một phần quan trọng trong hành trình 30 năm phát triển của Bảo Long. Nhờ vào sự nghiêm túc và kiên định trong việc áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro, tăng cường kỹ năng xử lý rủi ro, tạo nên một văn hóa quản trị rủi ro đã giúp Bảo Long từng bước vượt qua nhiều thách thức và đạt được những thành tựu đáng tự hào đưa công ty tiến xa trong tương lai.



02

VƯỢT QUA THÁCH THỨC *Vươn tới thành công*

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2024 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- 50 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024
- 56 Triển vọng kinh tế vĩ mô và ngành bảo hiểm phi nhân thọ năm 2025
- 58 Giải pháp kinh doanh và kế hoạch hành động năm 2025
- 62 Nguồn nhân lực và đào tạo

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024



NĂM 2024 TIẾP TỤC LÀ MỘT NĂM NHIỀU BIẾN ĐỘNG VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU NÓI CHUNG VÀ THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM NÓI RIÊNG. BÊN CẠNH VIỆC PHẢI CHỊU ẢNH HƯỞNG Kéo DÀI TỪ TÌNH TRẠNG SUY THOÁI KINH TẾ TOÀN CẦU, ÁP LỰC LẠM PHÁT, SỰ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CŨNG NHƯ SỰ THAY ĐỔI TRONG HÀNH VI TIÊU DÙNG CỦA KHÁCH HÀNG, CÒN CÓ SỰ THAY ĐỔI KHÍ HẬU THỜI TIẾT, ĐẶC BIỆT LÀ CƠN BÃO YAGI ĐÃ GÂY ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TRONG VÒNG 30 NĂM QUA.

Trong bối cảnh đó, Bảo Long đã thể hiện bản lĩnh vững vàng khi chủ động điều chỉnh định hướng, tái cấu trúc hoạt động và triển khai hiệu quả chiến lược phát triển giai đoạn 2023–2027, với ba ưu tiên chiến lược:



Công nghệ hóa

**Nâng cao năng lực
hoạt động, dịch vụ**

**Phát triển văn hóa
và thương hiệu**

Nhờ sự kiên định trong định hướng chiến lược và sự đồng lòng của toàn hệ thống, Bảo Long đã duy trì được sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, giữ vững mạng lưới phân phối, dịch vụ khách hàng trên toàn quốc và tiếp tục mở rộng các kênh phân phối mới như Bancassurance, Đại lý và nền tảng bảo hiểm số.

Đồng thời, Bảo Long cũng chú trọng đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chuẩn hóa quy trình quản trị, tăng cường đào tạo phát triển năng lực đội ngũ và lan tỏa văn hóa thương hiệu lấy khách hàng làm trung tâm.

Các kết quả đạt được trong năm 2024 là minh chứng rõ ràng cho nỗ lực vượt khó và khả năng thích ứng linh hoạt của Bảo Long trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, khó khăn, góp phần củng cố vị thế là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín tại Việt Nam.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN QUỐC DŨNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 (Tiếp theo)

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	KH 2024 Triệu đồng	TH 2024 Triệu đồng	HTKH %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
Doanh thu phí bảo hiểm	1.530.000	1.526.345	99,8%
Chi phí hoạt động kinh doanh BH	1.277.972	1.306.590	
Lợi nhuận gộp từ hoạt động KDBH	252.028	219.755	87,2%
Hoạt động đầu tư tài chính			
Doanh thu	77.000	101.960	
Chi phí	1.300	6.973	
Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	75.700	94.987	125,5%
Thu nhập từ hoạt động khác	0	782	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	246.678	233.449	
Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	81.050	82.076	101,3%



DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

1.526

Tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

82,1

Tỷ đồng

Quy mô tài sản và nguồn vốn

Chỉ tiêu	KH 2024 Triệu đồng	TH 2024 Triệu đồng	HTKH %
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	774.429	861.456	111,2%
Vốn chủ sở hữu	901.744	900.230	99,8%
Danh mục đầu tư	1.440.847	1.504.147	104,4%
Tổng tài sản	2.382.000	2.575.593	108,1%



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 (Tiếp theo)

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2024



Năm 2024 là năm thứ hai Bảo Long triển khai chiến lược kinh doanh giai đoạn 2023–2027, với ba ưu tiên chiến lược (1) Công nghệ hóa, (2) Năng lực hoạt động, (3) Văn hóa và thương hiệu. Cùng với ba ưu tiên chiến lược là năm nhóm giải pháp được triển khai để đạt được mục tiêu trên bao gồm: (1) Hiệu suất, (2) Chuyên môn, (3) Cải tiến sáng tạo, (4) KPIs, (5) Gắn kết. Kết quả thực hiện được trong năm 2024 như sau:

01

Nhóm 1 Hiệu suất

- ❖ Hệ thống bảo hiểm số Megamind: Go-live đối với nhóm sản phẩm Tài sản, Kỹ thuật, Tái bảo hiểm;
- ❖ Hoàn thiện “Phân hệ bán hàng qua giao thức API”;
- ❖ Đưa vào vận hành chính thức “Nền tảng phân phối sản phẩm Bảo hiểm cá nhân” cho nghiệp vụ Xe cơ giới và Con người;
- ❖ Tích hợp thanh toán online;
- ❖ Nâng cao vai trò quản lý của các Giám đốc Vùng, điều chuyển các đơn vị thuộc các trung tâm kinh doanh về Giám đốc Vùng phụ trách;
- ❖ Sắp xếp lại hoạt động kinh doanh của Vùng Hà Nội, hoàn thiện mô hình giám định tập trung tại Vùng Hà Nội.

02

Nhóm 2 Chuyên môn

- ❖ Luân chuyển cán bộ quản lý giữa Trụ sở chính và đơn vị;
- ❖ Thực hiện đánh giá năng lực của các Giám định Vùng;
- ❖ củng cố hệ thống quản lý ngành dọc về nhập liệu tập trung, tài chính – kế toán, nghiệp vụ, giám định bồi thường.

03

Nhóm 3 Cải tiến sáng tạo

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua các cải tiến trong công tác quản lý:
- ❖ Tái cấu trúc chương trình tái bảo hiểm nhằm nâng cao năng lực tái bảo hiểm;
 - ❖ Rà soát và quản lý tốt công nợ phí bảo hiểm;
 - ❖ Tối ưu hóa cơ cấu chi phí tại các Đơn vị kinh doanh;
 - ❖ Chuẩn hóa quy trình quản lý ấn chỉ khoa học và hiệu quả;
 - ❖ Từng bước số hóa quy trình nghiệp vụ thông qua việc cấp đơn online.

04

Nhóm 4 KPIs

- ❖ Triển khai giao KPIs cho chức danh Phó Giám đốc tại các Đơn vị và chi trả lương cho Phó Giám đốc đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định;
- ❖ Triển khai KPIs về phát triển tuyển dụng đại lý cho từng đơn vị và đội ngũ Phó Giám đốc.

05

Nhóm 5 Gắn kết

- ❖ Triển khai các chương trình hướng đến chuỗi hoạt động kỷ niệm Bảo Long 30 năm – kế hoạch trọng tâm để truyền thông nội bộ, tạo sự gắn kết đội ngũ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp: chương trình thi đua quay video clip Câu chuyện Bảo Long “Cá chép hóa rồng”, chương trình thi đua thiết kế áo thun kỷ niệm 30 năm thành lập; giải chạy bộ “Run for the future”, chương trình quay số trúng thưởng vào ngày 11 hàng tháng; chương trình gameshow hàng tháng “Afternoon LOL” tại Trụ sở chính, quà tặng kỷ niệm 30 năm cho tất cả CBNV.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VÀ NGÀNH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ NĂM 2025

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2025 được dự báo là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế vĩ mô toàn cầu. Các yếu tố như sự bất ổn chính trị, tỷ lệ lạm phát, chính sách tiền tệ, tài khóa và biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục tạo ra những áp lực lớn cho các quốc gia.

Cuộc xung đột Nga - Ukraine và căng thẳng tại Trung Đông vẫn đang tiếp diễn. Mặc dù các cuộc đàm phán dừng bắn và kế hoạch hòa bình đã được khởi động nhưng thời điểm kết thúc chiến tranh và xung đột vẫn là một ẩn số. Theo đó, chi phí năng lượng và thị trường hàng hóa, thương mại toàn cầu vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng.

Tại nhiều nền kinh tế, lạm phát tiếp tục duy trì ở mức cao, đặc biệt là những nơi chịu tác động của chuỗi cung ứng bị gián đoạn, chi phí năng lượng tăng và giá thực phẩm cao. Các ngân hàng trung ương, như FED và ECB, sẽ tiếp tục điều chỉnh chính sách tiền tệ

Nền kinh tế Việt Nam

Năm 2025, Chính phủ đã điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GDP Việt Nam lên 8.0%, cao hơn so với mức 6,5 đến 7% trước đó. Tuy nhiên, các tổ chức quốc tế dự báo nền kinh tế Việt Nam 2025 sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro.

Trong bối cảnh chiến tranh thương mại toàn cầu, với vị thế là một nước nhỏ nhưng là nền kinh tế xuất khẩu và đặc biệt có thặng dư thương mại lớn với thị trường Mỹ, Việt Nam đang chịu nhiều áp lực để cân bằng chính sách thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu đồng thời tăng chi tiêu, đầu tư lớn vào các mặt hàng giá trị cao từ đối tác.

để kiểm chế lạm phát, tuy nhiên việc kiểm chế lạm phát không phải là một mục tiêu dễ dàng.

Dự báo rủi ro đáng kể nhất đối với thương mại quốc tế và tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ là chính sách thương mại bảo hộ của Mỹ. Thuế quan được sử dụng như một công cụ chính sách nhằm vào các quốc gia như Trung Quốc, Canada, Châu Âu và một số quốc gia khác. Đáp lại là hành động trả đũa của các nước này, xung đột nhanh chóng leo thang thành một cuộc chiến thương mại toàn cầu.

Tại thời điểm cuối năm 2024 các tổ chức tài chính quốc tế như IMF, WB và OECD dự báo nền kinh tế thế giới năm 2025 sẽ tăng trưởng ở mức 2,7%-3,3%, tuy nhiên với những diễn biến mới nhất xảy ra trong quý đầu tiên của năm, các kịch bản tiêu cực hơn có thể phải được tính tới.

Lạm phát được dự báo ở mức cao do sự gia tăng giá năng lượng, chi phí thực phẩm và các yếu tố toàn cầu. Mặt bằng lãi suất cho vay dự kiến sẽ tiếp tục giảm nhẹ, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp tiếp cận vốn. Tuy nhiên, năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế vẫn còn hạn chế, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, điều này thể hiện qua tăng trưởng tín dụng thấp trong 2 tháng đầu năm 2025 chỉ đạt 0,2%.

Việc tái cấu trúc bộ máy các cấp chính quyền là một bước đi hoàn toàn đúng đắn, tạo động lực cho việc phát triển lâu dài, tuy nhiên trong ngắn hạn không khỏi dẫn đến những gián đoạn trong vận hành bộ máy và triển khai các chính sách điều hành của Chính phủ.

Về đầu tư công, việc tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025 sẽ tập trung vào các dự án hạ tầng trọng điểm như giao thông, năng lượng và đô thị. Việc triển khai vẫn gặp khó khăn do thủ tục hành chính phức tạp, chậm giải phóng mặt bằng và phân bổ vốn chưa hiệu quả.

Ngoài những yếu tố kinh tế, chính trị, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, gây ra rủi ro cho sản xuất nông nghiệp và cơ sở hạ tầng.

TRIỂN VỌNG NGÀNH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

Năm 2025, Bộ Tài chính dự kiến tổng doanh thu phí bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt gần 86.000 tỷ đồng, tăng gần 10% so với năm 2024. Tuy nhiên, theo nhận định của nhiều chuyên gia đây sẽ là kế hoạch đầy thách thức khi thị trường bảo hiểm vẫn còn phải đối mặt với những ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và trong nước.

Khung pháp lý mới cơ bản đã được hoàn thiện, kết hợp với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý sẽ tạo nền tảng cho sự phát triển an toàn, ổn định và bền vững của thị trường bảo hiểm trong thời gian tới. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp bảo hiểm vẫn còn gặp nhiều khó khăn để đáp ứng và thay đổi theo các quy định mới, đặc biệt là các quy định về hệ thống sản phẩm, định phí mới... sẽ tác động trực tiếp đến tính cạnh tranh của thị trường.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh vẫn là một rủi ro trọng yếu đòi hỏi có những thay đổi mang tính căn cơ của toàn thị trường để có thể ứng phó tốt, bao gồm nâng cao năng lực tài chính, định phí phù hợp rủi ro...

Bên cạnh những rủi ro tiềm ẩn, có một số điểm sáng tác động tích cực lên nền kinh tế nội địa như Việt Nam tiếp tục là điểm thu hút vốn đầu tư FDI, việc cải cách toàn diện tạo động lực và khí thế mới cho cộng đồng sản xuất kinh doanh, hệ thống cơ sở hạ tầng đặc biệt là hệ thống đường cao tốc khép kín từ Bắc vào Nam góp phần kích cầu tiêu dùng, giảm chi phí và thời gian vận chuyển, khai thông phát triển kinh tế địa phương.

Doanh thu qua kênh bancassurance dự báo tiếp tục sụt giảm khi cuộc khủng hoảng niềm tin của người tiêu dùng vẫn còn hiện hữu. Ngoài ra, doanh thu của bảo hiểm phi nhân thọ phụ thuộc lớn vào tình hình kinh doanh của doanh nghiệp và xu hướng chi tiêu của người tiêu dùng, vì vậy khi kinh tế khó khăn, doanh thu từ các nghiệp vụ bảo hiểm bán lẻ như xe cơ giới, con người và doanh thu từ các nghiệp vụ bảo hiểm thương mại như tài sản, hàng hải sẽ đều chịu ảnh hưởng theo chiều hướng tiêu cực.

Ngoài khó khăn ở mảng kinh doanh bảo hiểm thì xu hướng lãi suất giảm cũng sẽ tác động tới lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm trong thời gian tới khi phần lớn lợi nhuận hoạt động tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đến từ kênh tiền gửi ngân hàng.



GIẢI PHÁP KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2025

BƯỚC SANG 2025, BẢO LONG TẬP TRUNG VÀO CÁC GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN NHẪM NÂNG CAO HIỆU SUẤT, CHUYÊN MÔN VÀ ĐỔI MỚI. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHÚ TRỌNG HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ, TỐI ƯU QUY TRÌNH, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VÀ GẮN KẾT ĐỘI NGŨ HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 30 NĂM. MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM 5%, Củng cố nền tảng tài chính vững chắc cho giai đoạn phát triển mới.



Hiệu suất

- ❖ Hoàn thiện giai đoạn cuối cùng của hệ thống Megamind bao gồm sản phẩm Hàng hải, hệ thống báo cáo, phân hệ tài chính kế hoạch;
- ❖ Triển khai hệ thống phê duyệt thanh toán online – kết nối với ngân hàng;
- ❖ Rà soát, tu chỉnh, xây dựng các quy chế, quy định nội bộ về lao động.



Chuyên môn

- ❖ Luân chuyển cán bộ quản lý giữa Trụ sở chính và đơn vị;
- ❖ Đào tạo “Kỹ năng đào tạo” cho nhân sự quản lý nghiệp vụ.



Cải tiến sáng tạo

- ❖ Triển khai các giải pháp thanh toán online;
- ❖ Điều chỉnh chương trình tái bảo hiểm nhằm nâng cao năng lực tái bảo hiểm và hiệu quả hoạt động.



KPIs

- ❖ Rà soát hệ thống chỉ tiêu KPIs áp dụng cho toàn hệ thống.



Gắn kết

- ❖ Triển khai các chương trình hướng đến chuỗi hoạt động kỷ niệm Bảo Long 30 năm – kế hoạch trọng tâm để truyền thông nội bộ, tạo sự gắn kết đội ngũ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

GIẢI PHÁP KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2025 (Tiếp theo)

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 2025

Chỉ tiêu	TH 2024 Triệu đồng	KH 2025 Triệu đồng	Tăng trưởng %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
Doanh thu phí bảo hiểm	1.526.345	1.609.000	5%
Chi phí hoạt động kinh doanh BH	1.306.590	1.373.869	
Lợi nhuận gộp từ hoạt động KDBH	219.755	235.132	7%
Hoạt động đầu tư tài chính			
Doanh thu	101.960	63.060	
Chi phí	6.973	2.000	
Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	94.987	61.060	(36%)
Thu nhập từ hoạt động khác	782	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	233.449	240.135	
Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	82.076	56.057	(32%)

Quy mô tài sản và nguồn vốn

Chỉ tiêu	TH 2024 Triệu đồng	KH 2025 Triệu đồng	% tăng trưởng
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	861.456	922.093	7,0%
Vốn chủ sở hữu	900.230	945.076	5,0%
Danh mục đầu tư	1.504.147	1.635.853	8,8%
Tổng tài sản	2.575.593	2.681.000	4,1%



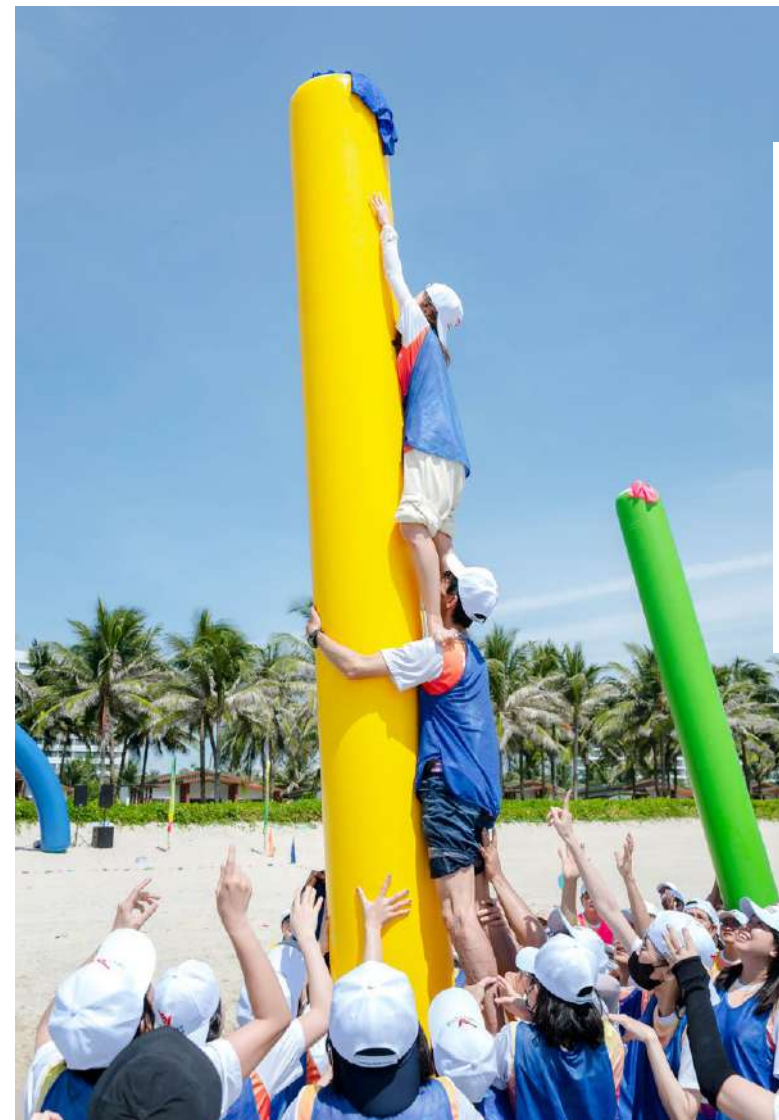
NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

BẢO LONG LUÔN TIN RẰNG BẰNG CÁCH TỐI ĐA HÓA ĐỘNG LỰC VÀ KHẢ NĂNG CỦA MỖI NHÂN VIÊN, THÔNG QUA ĐÓ, BẢO LONG CÓ THỂ GIA TĂNG MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG VÀ LIÊN TỤC NÂNG CAO GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU, MANG LẠI LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG. BẢO LONG LUÔN CỐ GẮNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC ĐỂ MỖI THÀNH VIÊN ĐỀU CẢM THẤY HÀI LÒNG VỚI CÔNG VIỆC VÀ NUÔI TRỒNG TRONG MÌNH ĐỘNG LỰC TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN HƠN NỮA CÙNG BẢO LONG.

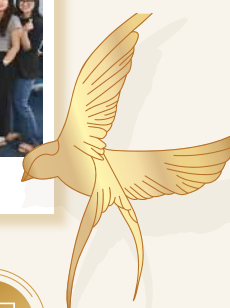
970
TỔNG SỐ NHÂN VIÊN
ĐẾN 31/12/2024



75%
LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC & SAU ĐẠI HỌC



27%
LAO ĐỘNG CÓ KINH NGHIỆM
BẢO HIỂM TRÊN 10 NĂM



NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO (Tiếp theo)



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Bảo Long tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn cao và đủ khả năng thích ứng với sự thay đổi liên tục của môi trường kinh doanh đầy cạnh tranh. Mỗi cá nhân đều có cơ hội rèn luyện, thử thách và phát huy tài năng trong một môi trường làm việc đoàn kết, đồng lòng hướng đến mục tiêu chung.

Đặc biệt, Bảo Long chú trọng phát triển đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, tạo điều kiện cho họ làm việc trong một môi trường trung thực, cởi mở, thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới. Công ty cũng đảm bảo chế độ đãi ngộ tương xứng, đồng thời xây dựng niềm tự hào và tinh thần gắn kết với tổ chức.

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số nhân sự của Bảo Long đạt 970 người, trong đó:

**58%**

thuộc khối kinh doanh.

**75%**

có trình độ đại học và sau đại học.

**54%**

là nhân sự dưới 40 tuổi, trẻ trung, năng động và sẵn sàng học hỏi.

**27%**

là nhân sự có trên 10 năm kinh nghiệm trong ngành bảo hiểm.

Bảo Long luôn không ngừng cập nhật kiến thức mới, thay đổi và cải thiện môi trường văn hóa doanh nghiệp, tạo dựng nền tảng vững chắc cho nhân sự, nhằm mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng.

**970**TỔNG SỐ NHÂN VIÊN
ĐẾN 31/12/2024**27%**LAO ĐỘNG CÓ KINH NGHIỆM
BẢO HIỂM TRÊN 10 NĂM**75%**LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC & SAU ĐẠI HỌC

Bảo Long duy trì chính sách lương, thưởng cạnh tranh, gắn liền với hiệu quả kinh doanh và chất lượng công việc của mỗi cá nhân. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp nhiều phúc lợi hấp dẫn nhằm nâng cao đời sống nhân viên, bao gồm:



Chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ.



Du lịch, nghỉ mát hằng năm.



Bảo hiểm sức khỏe, tai nạn, bảo hiểm xe máy.



Quà tặng tiền mặt nhân dịp sinh nhật và các ngày lễ trong năm.

Bảo Long cam kết tiếp tục xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, nơi mỗi nhân viên đều có cơ hội mạnh mẽ phát triển và đóng góp vào sự thành công chung của Công ty.



03

ĐỒNG HÀNH PHÁT TRIỂN
Bồi đắp giá trị

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 68 Quản trị Doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững
- 70 Xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan
- 72 Trách nhiệm với môi trường

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NĂM 2024 TIẾP TỤC LÀ MỘT NĂM ĐẦY THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU KHI THỊ TRƯỜNG VẪN CHỊU TÁC ĐỘNG TỪ SUY THOÁI KINH TẾ, CHIẾN TRANH VÀ SỰ SUY GIẢM NIỀM TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ. TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, NGÀNH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TẠI VIỆT NAM PHẢI ĐỐI MẶT VỚI ÁP LỰC CẠNH TRANH GAY GẮT, YÊU CẦU ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, CÙNG NHƯ NHU CẦU TỐI ƯU HÓA QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG.

Đánh dấu 29 năm hoạt động và bước sang năm cột mốc thứ 30, Bảo Long không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bằng cách điều chỉnh mô hình kinh doanh theo hướng linh hoạt, tối ưu chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ. Trên nền tảng kế hoạch tài chính 5 năm, Bảo Long tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế, tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào quản lý và vận hành. Công ty cũng chú trọng tính minh bạch trong quản trị, nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và tối ưu hóa quy trình hoạt động nhằm bảo vệ quyền lợi của Cổ đông, Khách hàng và đội ngũ nhân sự.

Là một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có bề dày kinh nghiệm, Bảo Long cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và bền vững, tạo điều kiện cho nhân sự phát triển chuyên môn, đồng thời gia tăng các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao động lực làm việc. Bằng sự quyết tâm và đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, Bảo Long hướng đến mục tiêu phát triển mạnh mẽ hơn nữa, không chỉ nâng cao vị thế trên thị trường bảo hiểm mà còn đóng góp những giá trị thiết thực cho cộng đồng và nền kinh tế Việt Nam.

XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Bảo Long luôn cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, đồng thời chủ động thích ứng với những thay đổi trong chính sách tài chính và bảo hiểm nhằm đảm bảo hoạt động minh bạch, bền vững.

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2024 tiếp tục phục hồi và phát triển với những điều chỉnh chính sách nhằm thúc đẩy tăng trưởng, Bảo Long chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý, tham gia đóng góp ý kiến, tham gia các hội thảo chuyên ngành, cập nhật chính sách mới, và kịp thời truyền tải những thay đổi quan trọng đến khách hàng và đối tác.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

BẢO LONG TIẾP TỤC TẬP TRUNG XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ DỰA TRÊN NIỀM TIN, UY TÍN ĐẢM BẢO TỐI ĐA GIÁ TRỊ VÀ LỢI ÍCH.

Năm 2024, Bảo Long tiếp tục tập trung xây dựng Thương hiệu uy tín đi đôi với việc tạo dựng niềm tin bền vững với Nhà đầu tư, Cổ đông:

Phát triển hiệu quả, gia tăng giá trị tài sản:

- ❖ Thực hiện Quản trị Công ty tốt để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- ❖ Bảo toàn và gia tăng giá trị tài sản, bao gồm Tài sản hữu hình và Tài sản vô hình của Doanh nghiệp, qua đó gia tăng giá trị Cổ đông.

Tạo dựng kênh truyền thông, đối thoại mở:

- ❖ Tạo lập và duy trì các kênh thông tin hiệu quả cho Nhà đầu tư, Cổ đông có thể tiếp cận dễ dàng. Nâng cao các kênh đối thoại mở và liên tục với các bên liên quan để chuyển tải hiệu quả, kịp thời các chiến lược mang lại giá trị cho Nhà đầu tư, Cổ đông.

Minh bạch thông tin tài chính:

- ❖ Minh bạch số liệu tài chính, hiệu quả kinh doanh tạo nguồn thông tin chính xác cho các Nhà đầu tư, Cổ đông có nhu cầu đầu tư vào Bảo Long. Tối đa hóa giá trị và lợi ích cho Cổ đông.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

VỚI PHƯƠNG CHÂM “ĐỒNG HÀNH, ĐỒNG CHIA SẺ” BẢO LONG KHÔNG NGỪNG CẢI TIẾN ĐỂ MANG LẠI DỊCH VỤ TỐT NHẤT CHO CÁC KHÁCH HÀNG.

Bảo Long cam kết mang đến cho Khách hàng những sản phẩm phù hợp và dịch vụ nhanh chóng, kịp thời thông qua hệ thống phân phối đa dạng, trải rộng như qua kênh Bancassurance, kênh Môi giới, Mobile Assurance... Đặc biệt là dịch vụ bồi thường nhanh chóng, tiện ích và chính xác. Ngoài ra, Bảo Long liên tục nâng cấp mạng lưới chăm sóc Khách hàng và Trung tâm chăm sóc Khách hàng tập trung (call center) hỗ trợ 24/7. Với lĩnh vực kinh doanh

bảo hiểm, các dịch vụ sau khi xảy ra tổn thất cần được giải quyết nhanh chóng để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Khách hàng. Đến nay, Bảo Long đã hoàn thiện việc xây dựng hệ thống Giám định ngành dọc và đi vào hoạt động. Bên cạnh đó, Bảo Long luôn rà soát và cải tiến các quy trình giám định - bồi thường theo hướng nhanh gọn và hiệu quả, nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Khách hàng.

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

“CON NGƯỜI LÀ TÀI SẢN VÔ GIÁ”, GÓP PHẦN HIỆU QUẢ VÀO KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BẢO LONG.

Đối với Bảo Long, “Con người là tài sản vô giá”. Chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Bảo Long luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh, để tập thể cán bộ nhân viên Bảo Long phát huy hết khả năng, góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Bảo Long cam kết đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho Người Lao động theo quy định của Luật Lao động và các quy định khác của Nhà nước, cũng như xây dựng một môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.

Hơn thế nữa, cùng với chính sách mới và mục tiêu kế hoạch 5 năm tài chính đã đề ra, Bảo Long tập trung xây dựng phát triển nguồn lực con người thông qua các hoạt động nội bộ để tạo nên một văn hóa thương hiệu và một đội ngũ có chuyên môn cao, có ứng xử đẹp.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NGÀY CÀNG GIA TĂNG, CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BẢO LONG TRONG LĨNH VỰC PHI NHÂN THỌ KHÔNG CÓ TÁC ĐỘNG ĐÁNG KỂ ĐẾN MÔI TRƯỜNG. TUY NHIÊN, TRONG QUÁ TRÌNH 30 NĂM HOẠT ĐỘNG, BẢO LONG LUÔN ĐẢM BẢO CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÔNG GÂY TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN VẬN HÀNH: AN NINH TRẬT TỰ, BẢO TRÌ HỆ THỐNG KỸ THUẬT, BẢO TRÌ CƠ SỞ VẬT CHẤT, QUẢN LÝ VIỆC THU GOM RÁC, QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ XUNG QUANH. ĐÂY LÀ TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ LÀ YẾU TỐ QUAN TRỌNG TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHUNG TAY TẠO DỰNG NÊN MỘT CỘNG ĐỒNG BÌNH AN VÀ THỊNH VƯỢNG.

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

Vấn đề năng lượng và tiết kiệm năng lượng luôn được đặc biệt chú trọng. Bảo Long có chính sách sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng điện, nước, sử dụng các thiết bị điện thông minh ít tốn năng lượng nhằm hạn chế khí thải và giảm thiểu tối đa các trường hợp tai nạn do điện gây ra.

Giải pháp tiêu thụ điện hiệu quả:

- ❖ Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- ❖ Duy trì nhiệt độ ở mức 25-27°C, tránh chênh lệch nhiệt độ trong và ngoài không gian điều hoà...

- ❖ Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 17h, ngắt các thiết bị điện không sử dụng sau khi tan làm.
- ❖ Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ...) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử...).
- ❖ Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sáng của môi trường...).

CHẤT THẢI RẮN

Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là từ các hoạt động văn phòng của cán bộ nhân viên trong Công ty. Thành phần chất thải rắn bao gồm giấy in hỏng, bút hết mực, các loại văn phòng phẩm, giấy bìa carton, vỏ hoa quả...

Giải pháp xử lý:

- ❖ Tại mỗi tầng của tòa nhà, Bảo Long đều trang bị các thùng đựng rác để thu gom các loại rác.
- ❖ Hàng ngày, nhân viên vệ sinh Công ty dọn dẹp trong các phòng làm việc và quét dọn hành lang, bãi xe và khu vực khác bên trong và xung quanh tòa nhà.
- ❖ Cuối giờ làm việc, nhân viên vệ sinh sẽ thu gom tất cả rác trong thùng rác ở các tầng ra điểm tập kết rác theo quy định của chính quyền địa phương.

Giải pháp giảm thiểu tác động môi trường:

- ❖ Truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ trong việc in ấn tài liệu nhằm giảm thiểu lượng giấy in tài liệu.
- ❖ Tái sử dụng văn phòng phẩm có nguồn gốc từ khai thác tài nguyên như: sử dụng giấy 1 mặt để in các tài liệu tham khảo, tái sử dụng bút và đồ dùng văn phòng bằng nhựa đã qua sử dụng,...



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)

CHẤT THẢI KHÍ



Chất thải khí phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông và các máy móc vận hành:

- ❖ Các phương tiện của khách ra vào Tòa nhà.
- ❖ Các phương tiện tham gia giao thông.
- ❖ Sự gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường không khí sẽ kéo theo các tác động về sức khỏe của nhân viên trong Công ty.



Biện pháp và quy trình xử lý kỹ thuật:

- ❖ Đặt các chậu cây cảnh để tránh bụi phát tán nhiều vào không khí.
- ❖ Tắt máy xe khi đi vào Công ty.
- ❖ Tổ chức sắp xếp, hướng dẫn chỗ để xe của khách đến làm việc tại Bảo Long.
- ❖ Hàng ngày, vệ sinh sạch sẽ khu vực tòa nhà Công ty, tránh để bụi bẩn làm ảnh hưởng đến hệ hô hấp.
- ❖ Bố trí quạt thông gió tại tầng hầm gửi xe của tòa nhà đảm bảo không khí thông thoáng.
- ❖ Vệ sinh và bảo dưỡng các máy móc (máy điều hòa, hệ thống thông gió,...) thường xuyên.



Giải pháp giảm thiểu tác động môi trường:

- ❖ Bảo Long luôn bố trí cây xanh hợp lý trong phòng làm việc để bảo vệ sức khỏe của người lao động.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Nhằm đáp ứng nhu cầu và xu hướng phát triển bảo hiểm số, mang lại tiện ích cho khách hàng, trong năm qua Bảo Long đã đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cụ thể:

Hệ thống Core Bảo hiểm Phi nhân thọ Megamind:

- ❖ Phân hệ bán hàng qua giao thức API: Hệ thống API giúp tăng tính tự động hóa và liên kết với các đối tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bán hàng và phục vụ khách hàng nhanh chóng.
- ❖ Đưa vào vận hành chính thức các sản phẩm thuộc nghiệp vụ Xe cơ giới, Con người, Tài sản - Kỹ thuật, Trách nhiệm và Tái Bảo hiểm: Đáp ứng nhu cầu bảo hiểm cá nhân, bảo vệ tài sản và sức khỏe của khách hàng. Hoàn thiện và tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ và nâng cao hiệu quả quản lý, mang lại sự hài lòng cho khách hàng.
- ❖ Tích hợp thanh toán và tra cứu thông tin online: Giúp khách hàng tra cứu và thực hiện giao dịch một cách thuận tiện và nhanh chóng.

Kế hoạch tiếp theo:

- ❖ Triển khai giai đoạn 2, 3; nghiệp vụ Hàng - Tàu: Tiếp tục mở rộng và hoàn thiện các sản phẩm bảo hiểm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.
- ❖ Triển khai Bảo Tâm An, Nhà tư nhân: Mở rộng danh mục sản phẩm, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của khách hàng.
- ❖ Kết nối API với đối tác, hoàn thiện hệ thống quản lý thu chi qua ngân hàng: Tăng cường sự hợp tác với đối tác, tối ưu hóa quy trình thu chi và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

BẢO LONG SẼ TIẾP TỤC NỖ LỰC ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU ĐỀ RA, ĐẢM BẢO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ MANG LẠI GIÁ TRỊ TỐI ĐA CHO KHÁCH HÀNG.





04

VỮNG VÀNG VỊ THẾ
Khát vọng vươn xa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

- 78 Thông tin về Tổng Công ty
- 79 Báo cáo của Ban Điều hành
- 80 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 82 Bảng cân đối kế toán
- 86 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 89 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 91 Thuyết minh báo cáo tài chính
- 143 Mạng lưới hoạt động

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Giấy phép Thành lập và Hoạt động số	1529/GP-UB	ngày 11 tháng 7 năm 1995
	Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/GPĐC19/KDBH ngày 9 tháng 6 năm 2017. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đầu tiên do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép điều chỉnh tiếp theo do Bộ Tài chính cấp và có giá trị trong vòng 99 năm kể từ ngày 11 tháng 7 năm 1995.	
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	059614	ngày 2 tháng 8 năm 1995
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Ủy ban Kế hoạch Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch
	Ông Phan Quốc Dũng	Phó Chủ tịch Thường trực
	Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Chủ tịch
	Ông Lại Quốc Phong	Thành viên
	Bà Phạm Minh Chăm	Thành viên
	Ông Hà Thế Định	Thành viên (từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)
	Bà Trịnh Thị Thanh	Thành viên (từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)
	Bà Nguyễn Hồ Thu Thủy	Thành viên (từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)
Ban Điều hành	Ông Phan Quốc Dũng	Tổng Giám đốc
	Bà Phạm Minh Chăm	Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Tài chính
	Ông Hà Minh Hiếu	Kế toán trưởng
	Bà Nguyễn Thúy Hằng	Giám đốc khối Hỗ trợ kiêm Chánh Văn phòng HĐQT
Ban Kiểm soát	Bà Lê Thị Thanh Bình	Trưởng ban
	Bà Nguyễn Thị Tường Vy	Thành viên
	Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên
	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên (từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)
	Ông Võ Hoàng Duy Trinh	Thành viên (đến ngày 27 tháng 6 năm 2024)
Trụ sở đăng ký	185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG, Việt Nam	

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành Tổng Công ty:

(a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 82 đến trang 142 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Điều hành

Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 82 đến trang 142.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00542-25-1



Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 1901-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	100		2.406.280.444.477	1.969.449.538.810
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	137.852.240.575	87.229.256.976
Tiền	111		117.852.240.575	87.229.256.976
Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.473.948.587.654	1.243.024.683.413
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	4.186.371.000	24.788.437.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5(a)	(2.611.498.100)	(3.603.080.400)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	1.426.122.904.439	1.190.513.671.233
Đầu tư ngắn hạn khác	128	5(c)	47.129.179.580	32.129.179.580
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	5(c)	(878.369.265)	(803.524.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	411.257.397.571	393.522.181.539
Phải thu của khách hàng	131		301.685.061.902	283.886.435.664
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		301.685.061.902	283.886.435.664
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135		132.616.331.420	144.117.375.323
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(23.043.995.751)	(34.481.629.448)
Hàng tồn kho	140		389.404.189	416.267.599
Hàng tồn kho	141		389.404.189	416.267.599
Tài sản ngắn hạn khác	150		55.076.173.303	50.476.729.284
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	55.076.173.303	50.476.729.284
Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		50.173.824.017	47.966.527.090
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		4.902.349.286	2.510.202.194
Tài sản tái bảo hiểm	190	17(a)	327.756.641.185	194.780.419.999
Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		105.421.632.419	124.368.717.797
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		222.335.008.766	70.411.702.202

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		169.312.932.741	359.549.614.051
Các khoản phải thu dài hạn	210	6	12.501.863.144	23.977.221.553
Phải thu dài hạn khác	218		12.501.863.144	23.977.221.553
Ký quỹ bảo hiểm	218.1		12.000.000.000	12.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	218.2		501.863.144	11.977.221.553
Tài sản cố định	220		115.822.867.271	115.211.502.361
Tài sản cố định hữu hình	221	8	17.130.844.630	17.814.655.623
Nguyên giá	222		46.523.416.092	45.072.114.092
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.392.571.462)	(27.257.458.469)
Tài sản cố định vô hình	227	9	91.593.810.141	76.014.546.416
Nguyên giá	228		111.561.026.627	86.194.826.627
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.967.216.486)	(10.180.280.211)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	7.098.212.500	21.382.300.322
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	-	182.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.503.000.000	183.503.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.503.000.000)	(1.503.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		40.988.202.326	38.360.890.137
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	21.716.624.619	22.571.202.412
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12	5.654.346.263	6.160.053.675
Tài sản dài hạn khác	268		13.617.231.444	9.629.634.050
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.575.593.377.218	2.328.999.152.861

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.675.362.908.877	1.492.094.426.463
Nợ ngắn hạn	310		1.671.886.502.944	1.488.477.527.130
Phải trả cho người bán	312		315.108.597.942	344.422.421.137
<i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	312.1	13	315.108.597.942	344.422.421.137
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	21.598.350.811	25.751.149.009
Phải trả người lao động	315		7.062.928.667	16.542.308.971
Chi phí phải trả	316		21.560.749.002	20.390.963.551
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		19.850.800.446	12.199.576.634
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	15	70.443.812.887	53.491.314.873
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	16	27.048.197.426	34.412.594.826
Dự phòng nghiệp vụ	329		1.189.213.065.763	981.267.198.129
<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.1	17(a)	607.889.059.450	575.989.067.455
<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.2	17(a)	465.104.151.700	301.082.566.982
<i>Dự phòng dao động lớn</i>	329.3	17(b)	116.219.854.613	104.195.563.692
Nợ dài hạn	330		3.476.405.933	3.616.899.333
Phải trả dài hạn khác	333		30.000.000	180.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn khác	342		3.446.405.933	3.436.899.333
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		900.230.468.341	836.904.726.398
Vốn chủ sở hữu	410	18	900.230.468.341	836.904.726.398
Vốn cổ phần	411		600.000.000.000	600.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(415.994.845)	(415.994.845)
Cổ phiếu quỹ	414		(5.260.000)	(5.260.000)
Quỹ dự trữ bắt buộc	419		37.454.476.690	34.225.446.077
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		17.750.679.958	17.750.679.958
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		245.446.566.538	185.349.855.208
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.575.593.377.218	2.328.999.152.861

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	31/12/2024	1/1/2024
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm – phí bảo hiểm gốc – VND		136.350.425.089	150.425.876.794
Nợ khó đòi đã xử lý – VND		25.770.764.041	12.827.086.381
Ngoại tệ – USD	32(b)	1.361.855	1.053.208

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Châu Hậu Doanh Doanh
Kế toán

Người kiểm soát:

Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

	Mã số	2024 VND	2023 VND
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1.250.751.633.361	1.257.810.418.444
Doanh thu hoạt động tài chính	12	101.959.977.699	122.542.365.599
Thu nhập khác	13	1.465.459.992	766.075.225
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	1.030.996.379.141	1.022.130.605.080
Chi phí hoạt động tài chính	22	6.972.712.463	2.699.581.064
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	233.449.089.277	244.743.208.584
Chi phí khác	24	683.120.898	526.855.312
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 – 20 – 22 – 23 – 24)	50	82.075.769.273	111.018.609.228
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16.989.449.609	23.021.141.102
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	505.707.412	(939.938.049)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60	64.580.612.252	88.937.406.175
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.076	1.413

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 – 01.3)	01		1.494.444.987.900	1.608.363.421.452
Trong đó:				
– Phí bảo hiểm gốc	01.1	19(a)	1.357.031.379.358	1.262.966.824.585
– Phí nhận tái bảo hiểm	01.2	19(b)	169.313.600.537	257.854.792.591
– Tăng/(giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3	17(a)(ii)	31.899.991.995	(87.541.804.276)
Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 – 02.2)	02		342.862.973.191	480.020.000.262
Trong đó:				
– Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1	20	323.915.887.813	408.106.087.978
– Giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2	17(a)(ii)	(18.947.085.378)	(71.913.912.284)
Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 – 02)	03		1.151.582.014.709	1.128.343.421.190
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		99.169.618.652	129.466.997.254
Trong đó:				
– Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	21	88.730.283.153	122.884.492.491
– Doanh thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		10.439.335.499	6.582.504.763
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		1.250.751.633.361	1.257.810.418.444
Chi bồi thường (11 = 11.1 – 11.2)	11	22	567.311.526.467	728.480.770.876
Trong đó:				
– Tổng chi bồi thường	11.1		575.142.396.261	737.692.053.654
– Các khoản giảm trừ (thu đòi bên thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường)	11.2		7.830.869.794	9.211.282.778
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	23	121.334.070.526	293.916.666.195
Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	17(a)(i)	164.021.584.718	(116.680.946.435)
Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	17(a)(i)	151.923.306.564	(91.585.344.384)
Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 – 12 + 13 – 14)	15		458.075.734.095	409.468.502.630

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Tăng dự phòng dao động lớn	16	17(b)	12.024.290.921	11.127.155.292
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	24	560.896.354.125	601.534.947.158
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		128.501.754.918	192.281.534.870
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		432.394.599.207	409.253.412.288
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		1.030.996.379.141	1.022.130.605.080
Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 – 18)	19		219.755.254.220	235.679.813.364
Doanh thu hoạt động tài chính	23	25	101.959.977.699	122.542.365.599
Chi phí hoạt động tài chính	24	26	6.972.712.463	2.699.581.064
Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 – 24)	25		94.987.265.236	119.842.784.535
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	233.449.089.277	244.743.208.584
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 – 26)	30		81.293.430.179	110.779.389.315
Thu nhập khác	31		1.465.459.992	766.075.225
Chi phí khác	32		683.120.898	526.855.312
Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40		782.339.094	239.219.913
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		82.075.769.273	111.018.609.228
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	16.989.449.609	23.021.141.102
Chi phí/(Lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	28	505.707.412	(939.938.049)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60		64.580.612.252	88.937.406.175
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.076	1.413

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người kiểm soát:

Người duyệt:

Châu Hậu Doanh Doanh
Kế toán

Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B 03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2024 VND	2023 VND (Điều chỉnh lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu			
Tiền thu từ cung cấp dịch vụ bảo hiểm và doanh thu khác	01	1.576.133.988.323	1.570.041.637.895
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	196.249.216.475	185.352.466.619
Tiền chi			
Tiền chi bồi thường bảo hiểm, chi hoa hồng và chi trả các khoản nợ khác của hoạt động kinh doanh bảo hiểm	02	(1.084.919.112.112)	(1.158.522.221.474)
Tiền chi trả người lao động	03	(251.771.611.732)	(218.564.478.255)
Tiền chi nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	05	(23.049.824.702)	(24.847.395.119)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(391.386.913.730)	(399.708.479.153)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	21.255.742.522	(46.248.469.487)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(8.338.802.515)	(5.570.400.322)
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(441.000.000.000)	(1.087.680.334.079)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn, bán các công cụ nợ của đơn vị khác	24	417.254.071.223	879.250.531.742
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	64.103.328.336	73.644.356.403
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	32.018.597.044	(140.355.846.256)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp trực tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2024 VND	2023 VND (Điều chỉnh lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(2.989.008.379)	(955.904.280)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.989.008.379)	(955.904.280)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	50.285.331.187	(187.560.220.023)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	87.229.256.976	274.751.537.174
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	337.652.412	37.939.825
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	137.852.240.575	87.229.256.976

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người kiểm soát:

Người duyệt:

Châu Hậu Doanh Doanh
Kế toán

Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 - DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (“Tổng Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 1529/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 1995 và sau đó được điều chỉnh nhiều lần, lần gần đây nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/GPĐC19/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 9 tháng 6 năm 2017.

Cổ phiếu của Tổng Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (“sàn UPCOM”) vào ngày 11 tháng 12 năm 2015 với mã chứng khoán là “BLI”.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe tại Việt Nam bao gồm kinh doanh bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

(c) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có một (1) trụ sở chính và bốn mươi sáu (46) công ty thành viên tại các thành phố và tỉnh thành tại Việt Nam (1/1/2024: một (1) trụ sở chính và bốn mươi sáu (46) công ty thành viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có 970 nhân viên (1/1/2024: 944 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 (“Thông tư 232”) do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các chuẩn mực và quy định pháp lý này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và các chuẩn mực kế toán áp dụng cho báo cáo tài chính được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi lần lượt sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tổng Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Đối với các chứng khoán niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày giao dịch gần nhất tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đối với các loại chứng khoán vốn kinh doanh chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (“sàn UPCOM”), giá thị trường là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, dự phòng giảm giá của các loại chứng khoán này được lập trong trường hợp đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ. Dự phòng giảm giá đầu tư được tính bằng tổng vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu ở tổ chức kinh tế nhận vốn góp trừ (-) vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh tế nhận vốn góp nhân (x) tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Tổng Công ty tại tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM, dự phòng giảm giá của các loại chứng khoán này được lập trong trường hợp đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ. Dự phòng giảm giá đầu tư được tính bằng tổng vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu ở tổ chức kinh tế nhận vốn góp trừ (-) vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh tế nhận vốn góp nhân (x) tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Tổng Công ty tại tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Điều hành Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(d) Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa trên tình trạng quá hạn của các khoản nợ và các khoản lỗ dự kiến đối với những khoản nợ trong hạn có thể phát sinh khi một tổ chức kinh tế bị phá sản hoặc giải thể; hoặc chủ nợ bị mất tích, bỏ trốn, đang bị truy tố, ở tù, đang chờ thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi dựa trên tình trạng quá hạn được lập như sau:

Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi dựa trên các khoản lỗ dự kiến đối với những khoản nợ trong hạn được quyết định bởi Ban Điều hành Tổng Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

(e) Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận và phân bổ theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng được trình bày trong Thuyết minh 3(m)(i). Số dư của chi phí hoa hồng chưa phân bổ tại ngày báo cáo phản ánh chi phí hoa hồng tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng.

(f) Ký quỹ bảo hiểm

Theo quy định của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 (“Nghị định 46”) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Tổng Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn điều lệ tối thiểu tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam. Tiền ký quỹ chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán của Tổng Công ty bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản. Khoản ký quỹ này chỉ được rút toàn bộ khi Tổng Công ty chấm dứt hoạt động.

Ký quỹ bảo hiểm được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

» nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 25 năm
» phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
» máy móc và thiết bị	6 – 13 năm
» thiết bị, dụng cụ quản lý	4 – 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 13 năm. Không trích khấu hao cho quyền sử dụng đất lâu dài.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ trên 1 năm đến 3 năm.

(ii) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu gồm chi phí cải tạo, nâng cấp và trang trí văn phòng được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ trên 1 năm đến 3 năm.

(k) Các khoản phải trả về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả về hợp đồng bảo hiểm và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng, trừ các khoản dự phòng nghiệp vụ được đề cập tại các thuyết minh khác, được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Tổng Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tổng Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(m) Dự phòng nghiệp vụ

Dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo các quy định và hướng dẫn trong Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 (“Thông tư 67”) do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2022, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Công văn số 792/BTC-QLBH ngày 19 tháng 1 năm 2018 (“Công văn 792”) do Bộ Tài Chính ban hành chấp thuận phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng nghiệp vụ của Tổng Công ty bao gồm dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(i) Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng là khoản dự phòng cho phần phí bảo hiểm chưa được hưởng tương ứng với phần rủi ro mà Tổng Công ty phải gánh chịu sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được hạch toán là một khoản nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán.

Dự phòng phí chưa được hưởng được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 35 của Thông tư 67, cụ thể như sau:

» Phương pháp 1/24: phương pháp này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm phát hành trong một tháng của doanh nghiệp bảo hiểm được phân bổ đều trong tháng, hay nói cách khác, toàn bộ hợp đồng bảo hiểm của một tháng cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa tháng đó.

Dự phòng phí chưa được hưởng được tính toán và trình bày riêng cho phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và cho phí nhượng tái bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán năm chưa được giải quyết được trích lập cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối kỳ kế toán năm chưa được giải quyết theo quy định tại Điều 36 của Thông tư 67.

“Các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo” (“IBNR”) là các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Dự phòng IBNR được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 792.

Dự phòng bồi thường được tính và trình bày riêng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và hoạt động nhượng tái bảo hiểm.

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại theo từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 792.

Dự phòng dao động lớn được trích lập cho đến khi khoản dự phòng này đạt 100% phí bảo hiểm giữ lại của năm tài chính hiện hành.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(ii) Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học

Dự phòng toán học cho bảo hiểm sức khỏe áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 35 của Thông tư 67, chi tiết như sau:

- » Phương pháp 1/8: Áp dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe (trừ các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn). Phương pháp tính này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm phát hành trong một quý của Tổng Công ty được phân bổ đều giữa các tháng của quý, hay nói cách khác, toàn bộ hợp đồng của một quý cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa quý đó;
- » Phương pháp trích lập dự phòng phí theo từng ngày (1/365): Áp dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Phương pháp tính này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm phát hành trong một ngày của Tổng Công ty được phân bổ đều cuối ngày hay nói cách khác, toàn bộ hợp đồng của một ngày cụ thể được giả định là có hiệu lực vào cuối ngày đó.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng cho bảo hiểm sức khỏe áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ 1 năm trở xuống. Dự phòng phí chưa được hưởng được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 35 của Thông tư 67, cụ thể như sau:

- » Phương pháp 1/24: Phương pháp này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm phát hành trong một tháng của doanh nghiệp bảo hiểm được phân bổ đều trong tháng, hay nói cách khác, toàn bộ hợp đồng bảo hiểm của một tháng cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa tháng đó.

Dự phòng phí chưa được hưởng được tính toán và trình bày riêng cho phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và cho phí nhượng tái bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo.

Dự phòng bồi thường cho các các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán năm chưa được giải quyết được trích lập theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối kỳ kế toán năm chưa được giải quyết theo quy định tại Điều 36 của Thông tư 67.

“Các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo” (“IBNR”) là các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Dự phòng IBNR được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 792.

Dự phòng bồi thường được tính và trình bày riêng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và hoạt động nhượng tái bảo hiểm.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Dự phòng đảm bảo cân đối

Dự phòng đảm bảo cân đối được trích lập hàng năm theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại theo từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 792.

(n) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần là chênh lệch giữa giá phát hành cổ phiếu và mệnh giá cổ phiếu.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỷ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(o) Các quỹ

(i) Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ 5% và được trích lập cho đến khi quỹ dự trữ bắt buộc này bằng 10% vốn điều lệ của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

(ii) Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập quỹ dự trữ bắt buộc và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Quỹ dự trữ này không do pháp luật quy định, được phép phân phối hết và được ghi nhận như là một phần của vốn chủ sở hữu.

(p) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tổng Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau.

- » Tài sản tài chính được Ban Điều hành phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- » Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- » các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- » các tài sản tài chính đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- » các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- » các khoản mà Tổng Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tổng Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- » các khoản được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- » các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- » các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- » các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- » các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- » Nợ phải trả tài chính được Ban Điều hành phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- » Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(q) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(r) Doanh thu phí bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo các quy định và hướng dẫn của Thông tư 67.

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh trách nhiệm bảo hiểm, cụ thể như sau:

- » Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa Tổng Công ty và bên mua bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- » Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- » Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và Tổng Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm;
- » Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Khi rủi ro được hủy bỏ và cần hoàn lại phí bảo hiểm, phí bảo hiểm được điều chỉnh bằng cách khấu trừ số tiền phí bảo hiểm được hoàn phát sinh, nếu thích hợp.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(s) Doanh thu từ các hoạt động đầu tư

(i) Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi nhận được thông báo khớp lệnh các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán được chuyển giao cho người mua (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là một khoản thu nhập trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(t) Hoạt động tái bảo hiểm

(i) Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi thỏa thuận hợp đồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Khoản thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về việc phát sinh trách nhiệm của bên nhận tái bảo hiểm.

Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp trích lập dự phòng phí chưa được hưởng được trình bày tại Thuyết minh 3(m)(i). Số dư hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng tại ngày báo cáo phản ánh doanh thu hoa hồng tương ứng với phần phí chưa được hưởng.

(ii) Nhận tái bảo hiểm

Doanh thu và chi phí ngoại trừ chi phí hoa hồng liên quan đến nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi Tổng Công ty nhận được bản xác nhận thanh toán về tái bảo hiểm từ bên nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 3(e).

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(u) Chi phí bồi thường bảo hiểm

Chi phí bồi thường và chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi các sự kiện được bảo hiểm xảy ra. Chi phí bồi thường, chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong kỳ kế toán dựa trên số tiền bồi thường ước tính cuối cùng và các chi phí giám định tổn thất có liên quan.

Những thay đổi trong các ước tính chi phí bồi thường (chi phí giám định tổn thất và bồi thường) thường xuyên được rà soát lại và chênh lệch giữa các ước tính bồi thường phải trả với số tiền thực phải thanh toán bồi thường bảo hiểm được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm khi các ước tính đó bị thay đổi hay các khoản thanh toán đó được thực hiện.

Các khoản chi phí bồi thường trong năm bao gồm các khoản đã thanh toán trong kỳ kế toán liên quan đến các yêu cầu đòi bồi thường phát sinh trong năm đó, các khoản dự phòng cho yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết hoặc các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo (IBNR) tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm và các điều chỉnh trong năm hiện tại đối với các khoản dự phòng cho các yêu cầu bồi thường phát sinh trong các kỳ trước.

Các khoản thu đòi bồi thường, như thanh lý tài sản tổn thất đã xử lý bồi thường hoặc thu đòi bên thứ ba bồi hoàn, được đánh giá theo giá trị thực tế có thể thực hiện được và được ghi nhận là các khoản giảm trừ cho chi phí bồi thường bảo hiểm trong năm.

(v) Chi phí khai thác bảo hiểm

Toàn bộ chi phí khai thác bảo hiểm ngoại trừ chi phí hoa hồng phát sinh từ việc phát hành mới hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

(w) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê mà theo các điều khoản của hợp đồng thuê, Tổng Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu, được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(x) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(y) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý. Mẫu báo cáo bộ phận thứ yếu của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh. Hiện tại, Tổng Công ty có một bộ phận hoạt động kinh doanh là hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và hoạt động trên một bộ phận địa lý là Việt Nam.

(z) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan bao gồm công ty mẹ và các công ty con và công ty liên kết của công ty này.

(aa) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài mà không được phản ánh trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(bb) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm trước.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
Tiền mặt	3.209.185.519	2.046.928.427
Tiền gửi ngân hàng	114.643.055.056	85.182.328.549
Các khoản tương đương tiền (i)	20.000.000.000	-
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	137.852.240.575	87.229.256.976

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng VND, có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất năm là 1,50% (1/1/2024: không có).

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2024				1/1/2024			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM								
PEG	199.351	4.186.371.000	1.574.872.900	(2.611.498.100)	199.351	4.186.371.000	877.144.400	(3.309.226.600)
PCF	-	-	-	-	43.800	444.000.000	216.810.000	(227.190.000)
PND	-	-	-	-	19.607	196.070.000	129.406.200	(66.663.800)
		4.186.371.000	1.574.872.900	(2.611.498.100)		4.826.441.000	1.223.360.600	(3.603.080.400)
Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết								
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tập trung Cổ tức (trước đây là “Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam)	-	-	-	-	1.153.173	19.961.996.000	19.961.996.000	-
		4.186.371.000	1.574.872.900	(2.611.498.100)		24.788.437.000	21.185.356.600	(3.603.080.400)

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	3.603.080.400	12.352.954.630
Hoàn nhập dự phòng trong năm (Thuyết minh 26)	(991.582.300)	(8.749.874.230)
Số dư cuối năm	2.611.498.100	3.603.080.400

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
• Tiền gửi có kỳ hạn – ngắn hạn tại ngân hàng (i)	1.426.122.904.439	1.190.513.671.233
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn		
• Tiền gửi có kỳ hạn – dài hạn tại ngân hàng	-	182.000.000.000
• Trái phiếu (ii)	1.503.000.000	1.503.000.000
	1.503.000.000	183.503.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (iii)	(1.503.000.000)	(1.503.000.000)
	-	182.000.000.000

- (i) Số dư này phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng VND, có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và có thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất năm từ 3,04% đến 10,00% (1/1/2024: từ 4,32% đến 11,48%).
- (ii) Số dư này phản ánh khoản đầu tư vào trái phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam.
- (iii) Số dư dự phòng này phản ánh dự phòng cho khoản đầu tư vào trái phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đầu tư ngắn hạn khác		
• Ủy thác đầu tư (i)	47.129.179.580	32.129.179.580
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn khác (ii)	(878.369.265)	(803.524.000)
	46.250.810.315	31.325.655.580

- (i) Số dư này phản ánh khoản ủy thác đầu tư theo Hợp đồng ủy thác đầu tư ký với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công có thời hạn gốc là 12 tháng mà theo đó Tổng Công ty chịu rủi ro đối với các khoản đầu tư thuộc Hợp đồng ủy thác đầu tư này.
- (ii) Số dư dự phòng này phản ánh khoản dự phòng giảm giá của các chứng khoán thuộc Hợp đồng ủy thác đầu tư ký với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công.

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn khác trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	803.524.000	-
Trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh 26)	74.845.265	803.524.000
Số dư cuối năm	878.369.265	803.524.000

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU

(a) Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm bao gồm:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	38.871.489.118	48.102.857.500
Phải thu hoạt động nhận tái bảo hiểm	90.984.010.602	58.706.604.306
Phải thu hoạt động nhượng tái bảo hiểm	163.893.173.324	169.277.102.420
Phải thu phí đồng bảo hiểm	7.830.531.481	7.703.637.061
Phải thu khác	105.857.377	96.234.377
	301.685.061.902	283.886.435.664
Dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 6(d))	(17.459.153.935)	(30.026.850.787)
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm, thuần	284.225.907.967	253.859.584.877

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(b) Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải thu lãi tiền gửi ngắn hạn	55.094.727.288	61.251.170.839
Tạm ứng chi phí kinh doanh	35.776.778.997	40.112.997.612
Tạm ứng bồi thường	21.697.089.301	31.256.740.216
Phải thu lãi từ ủy thác đầu tư	6.121.729.257	212.284.685
Phải thu cổ tức	3.082.992.000	387.875.000
Ký quỹ ngắn hạn	2.120.624.509	2.991.716.925
Phải thu khác	8.722.390.068	7.904.590.046
	132.616.331.420	144.117.375.323
Dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 6(d))	(5.584.841.816)	(4.454.778.661)
Phải thu ngắn hạn khác, thuần	127.031.489.604	139.662.596.662

(c) Các khoản phải thu dài hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải thu dài hạn khác		
• Ký quỹ bảo hiểm (i)	12.000.000.000	12.000.000.000
• Phải thu lãi tiền gửi dài hạn	501.863.144	11.977.221.553
	12.501.863.144	23.977.221.553

(i) Tổng Công ty duy trì khoản tiền ký quỹ bảo hiểm bắt buộc tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch và hưởng lãi suất năm là 4,3% tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 9,25%).

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(d) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2024			1/1/2024		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các khoản phải thu ngắn hạn						
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	19.684.927.214	17.459.153.935	2.225.773.279	33.784.092.363	30.026.850.787	3.757.241.576
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.584.841.816	5.584.841.816	-	4.454.778.661	4.454.778.661	-
	25.269.769.030	23.043.995.751	2.225.773.279	38.238.871.024	34.481.629.448	3.757.241.576
Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:						
				2024 VND		2023 VND
Số dư đầu năm				34.481.629.448	42.022.269.918	
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm (Thuyết minh 27)				1.506.043.963	(7.598.489.832)	
Sử dụng dự phòng trong năm				(12.943.677.660)	-	
Điều chỉnh khác				-	57.849.362	
Số dư cuối năm				23.043.995.751	34.481.629.448	

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hoa hồng chưa phân bổ (i)	50.173.824.017	47.966.527.090
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.902.349.286	2.510.202.194
	55.076.173.303	50.476.729.284

(i) Biến động chi phí hoa hồng chưa phân bổ trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	47.966.527.090	80.717.843.780
Tăng trong năm	130.709.051.845	159.530.218.180
Phân bổ trong năm (Thuyết minh 24)	(128.501.754.918)	(192.281.534.870)
Số dư cuối năm	50.173.824.017	47.966.527.090

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Nhà cửa, vật kiến trúc (i) VND	Phương tiện vận chuyển VND	Máy móc thiết bị VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	28.971.897.765	7.604.225.652	1.481.297.319	7.014.693.356	45.072.114.092
Tăng trong năm	-	-	-	1.451.302.000	1.451.302.000
Số dư cuối năm	28.971.897.765	7.604.225.652	1.481.297.319	8.465.995.356	46.523.416.092
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	14.748.070.731	4.712.007.183	1.351.297.099	6.446.083.456	27.257.458.469
Khấu hao trong năm	1.029.797.412	423.581.664	130.000.220	551.733.697	2.135.112.993
Số dư cuối năm	15.777.868.143	5.135.588.847	1.481.297.319	6.997.817.153	29.392.571.462
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	14.223.827.034	2.892.218.469	130.000.220	568.609.900	17.814.655.623
Số dư cuối năm	13.194.029.622	2.468.636.805	-	1.468.178.203	17.130.844.630

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023		Nhà cửa, vật kiến trúc (i) VND	Phương tiện vận chuyển VND	Máy móc thiết bị VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	28.971.897.765	8.724.438.088	1.481.297.319	6.887.723.356	46.065.356.528	
Tăng trong năm	-	-	-	126.970.000	126.970.000	
Xóa sổ	-	(1.120.212.436)	-	-	(1.120.212.436)	
Số dư cuối năm	28.971.897.765	7.604.225.652	1.481.297.319	7.014.693.356	45.072.114.092	
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	13.718.273.319	5.542.802.026	1.177.963.803	6.146.666.639	26.585.705.787	
Khấu hao trong năm	1.029.797.412	289.417.593	173.333.296	299.416.817	1.791.965.118	
Xóa sổ	-	(1.120.212.436)	-	-	(1.120.212.436)	
Số dư cuối năm	14.748.070.731	4.712.007.183	1.351.297.099	6.446.083.456	27.257.458.469	
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	15.253.624.446	3.181.636.062	303.333.516	741.056.717	19.479.650.741	
Số dư cuối năm	14.223.827.034	2.892.218.469	130.000.220	568.609.900	17.814.655.623	

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 11.012 triệu VND (1/1/2024: 9.621 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

- (i) Khoản mục này bao gồm một căn nhà với giá trị còn lại là 4.180 triệu VND đang trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang một đối tác và Tổng Công ty đã ngừng trích khấu hao cho tài sản này. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tổng Công ty chưa ghi nhận giảm giá trị tài sản do thủ tục chuyển nhượng chưa hoàn tất (Thuyết minh 9 và Thuyết minh 15(i)).

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Quyền sử dụng đất (i) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	81.509.726.627	4.685.100.000	86.194.826.627
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 10)	-	22.504.230.000	22.504.230.000
Tăng trong năm	-	2.861.970.000	2.861.970.000
Số dư cuối năm	81.509.726.627	30.051.300.000	111.561.026.627
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.959.257.383	4.221.022.828	10.180.280.211
Khấu hao trong năm	184.300.656	9.602.635.619	9.786.936.275
Số dư cuối năm	6.143.558.039	13.823.658.447	19.967.216.486
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	75.550.469.244	464.077.172	76.014.546.416
Số dư cuối năm	75.366.168.588	16.227.641.553	91.593.810.141

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Quyền sử dụng đất (i) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	81.509.726.627	4.676.100.000	86.185.826.627
Tăng trong năm	-	9.000.000	9.000.000
Số dư cuối năm	81.509.726.627	4.685.100.000	86.194.826.627
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.774.956.727	3.945.067.669	9.720.024.396
Khấu hao trong năm	184.300.656	275.955.159	460.255.815
Số dư cuối năm	5.959.257.383	4.221.022.828	10.180.280.211
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	75.734.769.900	731.032.331	76.465.802.231
Số dư cuối năm	75.550.469.244	464.077.172	76.014.546.416

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 8.607 triệu VND (1/1/2024: 8.607 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

- (i) Khoản mục này bao gồm một quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 4.471 triệu VND đang trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang một đối tác. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tổng Công ty chưa ghi nhận giảm giá trị tài sản do thủ tục chuyển nhượng chưa hoàn tất (Thuyết minh 8 và Thuyết minh 15(i)).

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	21.382.300.322	15.947.870.000
Tăng trong năm	8.405.868.015	5.434.430.322
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 9)	(22.504.230.000)	-
Giảm trong năm	(185.725.837)	-
Số dư cuối năm	7.098.212.500	21.382.300.322

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí dịch vụ triển khai hệ thống bảo hiểm số (giai đoạn 1)	-	10.793.620.322
Chi phí dịch vụ triển khai hệ thống bảo hiểm số (giai đoạn 2)	-	4.863.430.000
Chi phí dịch vụ triển khai hệ thống bảo hiểm số (giai đoạn 3)	4.392.212.500	3.245.250.000
Hệ thống quản lý trực tuyến Fast Business	2.706.000.000	2.480.000.000
	7.098.212.500	21.382.300.322

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Chi phí mua bảo hiểm cho nhân viên VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí sửa chữa văn phòng VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	18.859.775.000	1.087.341.344	1.980.555.419	643.530.649	22.571.202.412
Tăng trong năm	20.982.940.000	1.097.382.853	721.323.860	516.944.750	23.318.591.463
Phân bổ trong năm	(20.608.353.333)	(1.118.586.213)	(1.840.611.568)	(605.618.142)	(24.173.169.256)
Số dư cuối năm	19.234.361.667	1.066.137.984	861.267.711	554.857.257	21.716.624.619

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	20%	5.654.346.263	6.160.053.675

13. PHẢI TRẢ VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm	200.554.932.532	235.185.821.864
Phải trả bồi thường bảo hiểm gốc	17.293.951.435	37.907.169.492
Phải trả bồi thường nhận tái bảo hiểm	72.470.849.466	51.657.534.242
Phải trả hoa hồng bảo hiểm gốc	18.817.989.356	16.227.281.269
Phải trả khác liên quan đến bảo hiểm gốc	4.985.121.065	2.809.546.765
Phải trả doanh nghiệp tham gia đồng bảo hiểm	985.754.088	635.067.505
	315.108.597.942	344.422.421.137

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	1/1/2024 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp/ cần trừ VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	7.527.558.367	56.802.669.595	(55.484.435.758)	8.845.792.204
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.079.585.849	16.989.449.609	(23.049.824.702)	7.019.210.756
Thuế thu nhập cá nhân	4.669.951.256	16.677.410.921	(16.116.302.652)	5.231.059.525
Thuế khác	474.053.537	1.431.925.529	(1.403.690.740)	502.288.326
	25.751.149.009	91.901.455.654	(96.054.253.852)	21.598.350.811

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải trả cổ tức	6.360.958.073	9.349.966.452
Phải trả cho hợp đồng chuyển nhượng nhà đất (i)	9.136.363.636	9.136.363.636
Phải trả cho nhà tái bảo hiểm (ii)	10.668.734.958	6.222.914.527
Phí tạm thu chờ phân bổ	15.167.687.522	7.759.625.930
Phải trả Quỹ Quản lý giám sát bảo hiểm	3.492.705.446	3.034.801.953
Phải trả các khoản bảo hiểm cho nhân viên	1.288.141.789	2.295.764.603
Phải trả thuế thu nhập cá nhân thu thừa của đại lý	682.203.692	673.010.108
Phải trả Quỹ phòng cháy chữa cháy	123.665.653	286.671.542
Phải trả khác	23.523.352.118	14.732.196.122
	70.443.812.887	53.491.314.873

(i) Số dư này phản ánh số tiền Tổng Công ty nhận được từ bên mua liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng nhà đất của Tổng Công ty. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, thủ tục chuyển quyền sở hữu chưa hoàn tất nên Tổng Công ty chưa ghi nhận nghiệp vụ thanh lý tài sản (Thuyết minh 8 và Thuyết minh 9).

(ii) Số dư này phản ánh số tiền bồi thường phân bổ cho các công ty tái bảo hiểm liên quan đến các khoản tạm ứng bồi thường cho khách hàng nhưng hồ sơ bồi thường chưa được giải quyết xong tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

16. DOANH THU HOA HỒNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG

Biến động doanh thu hoa hồng chưa được hưởng trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	34.412.594.826	58.895.295.871
Tăng trong năm	81.365.885.753	98.401.791.446
Phân bổ trong năm (Thuyết minh 21)	(88.730.283.153)	(122.884.492.491)
Số dư cuối năm	27.048.197.426	34.412.594.826

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

17. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

(a) Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Dự phòng bồi thường (i)	465.104.151.700	222.335.008.766	242.769.142.934
• Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	419.313.802.304	212.617.532.122	206.696.270.182
• Dự phòng IBNR	45.790.349.396	9.717.476.644	36.072.872.752
Dự phòng phí chưa được hưởng (ii)	607.889.059.450	105.421.632.419	502.467.427.031
	1.072.993.211.150	327.756.641.185	745.236.569.965

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Dự phòng bồi thường (i)	301.082.566.982	70.411.702.202	230.670.864.780
• Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	255.457.918.467	58.168.519.553	197.289.398.914
• Dự phòng IBNR	45.624.648.515	12.243.182.649	33.381.465.866
Dự phòng phí chưa được hưởng (ii)	575.989.067.455	124.368.717.797	451.620.349.658
	877.071.634.437	194.780.419.999	682.291.214.438

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(i) Biến động dự phòng bồi thường trong năm như sau:

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Số dư đầu năm	301.082.566.982	70.411.702.202	230.670.864.780
Trích lập dự phòng trong năm	164.021.584.718	151.923.306.564	12.098.278.154
Số dư cuối năm	465.104.151.700	222.335.008.766	242.769.142.934

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Số dư đầu năm	417.763.513.417	161.997.046.586	255.766.466.831
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(116.680.946.435)	(91.585.344.384)	(25.095.602.051)
Số dư cuối năm	301.082.566.982	70.411.702.202	230.670.864.780

(ii) Biến động dự phòng phí chưa được hưởng trong năm như sau:

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Số dư đầu năm	575.989.067.455	124.368.717.797	451.620.349.658
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	31.899.991.995	(18.947.085.378)	50.847.077.373
Số dư cuối năm	607.889.059.450	105.421.632.419	502.467.427.031

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND (1)	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm VND (2)	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm thuần VND (3) = (1) – (2)
Số dư đầu năm	663.530.871.731	196.282.630.081	467.248.241.650
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(87.541.804.276)	(71.913.912.284)	(15.627.891.992)
Số dư cuối năm	575.989.067.455	124.368.717.797	451.620.349.658

(b) Dự phòng dao động lớn

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	104.195.563.692	93.068.408.400
Trích lập dự phòng trong năm	12.024.290.921	11.127.155.292
Số dư cuối năm	116.219.854.613	104.195.563.692

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

(a) Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ dự trữ bắt buộc VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	600.000.000.000	(415.994.845)	(5.260.000)	29.778.575.768	13.578.079.395	105.031.919.905	747.967.320.223
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	88.937.406.175	88.937.406.175
Phân bổ vào các quỹ (i)	-	-	-	-	4.172.600.563	(4.172.600.563)	-
Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc	-	-	-	4.446.870.309	-	(4.446.870.309)	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	600.000.000.000	(415.994.845)	(5.260.000)	34.225.446.077	17.750.679.958	185.349.855.208	836.904.726.398
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	64.580.612.252	64.580.612.252
Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc	-	-	-	3.229.030.613	-	(3.229.030.613)	-
Trích quỹ thưởng cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(1.254.870.309)	(1.254.870.309)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	600.000.000.000	(415.994.845)	(5.260.000)	37.454.476.690	17.750.679.958	245.446.566.538	900.230.468.341

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tùy thuộc vào hiệu quả kinh doanh thực tế trong giai đoạn 2016 – 2022, Tổng Công ty sẽ trích tỷ lệ từ 5% – 20% nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (sau khi trích lập các quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát) của từng năm để tạo nguồn thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Theo đó, Tổng Công ty đã trích thêm vào quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với số tiền 4.172.600.563 VND, tương ứng với 5% lợi nhuận sau thuế năm 2022 sau khi trích quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Khoản thưởng này vẫn chưa chi trả cho nhân viên và đang được ghi nhận ở khoản mục quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(b) **Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	60.000.000	600.000.000.000	60.000.000	600.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	60.000.000	600.000.000.000	60.000.000	600.000.000.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(526)	(5.260.000)	(526)	(5.260.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	59.999.474	599.994.740.000	59.999.474	599.994.740.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 như sau:

	Số lượng cổ phiếu	%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn	49.082.342	81,80%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3.903.651	6,51%
Các cổ đông cá nhân khác	7.013.481	11,69%
	59.999.474	100%

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

19. **DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM**

(a) **Phí bảo hiểm gốc**

	2024 VND	2023 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	503.130.850.670	483.832.554.223
Bảo hiểm con người	387.752.503.401	299.483.363.065
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	254.723.912.066	269.326.152.179
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	101.499.000.123	100.533.156.145
Bảo hiểm tàu thuyền	56.229.162.643	54.320.417.769
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	47.090.202.839	49.345.909.064
Bảo hiểm thuyền viên	6.605.747.616	6.125.272.140
	1.357.031.379.358	1.262.966.824.585

(b) **Phí nhận tái bảo hiểm**

	2024 VND	2023 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	9.672.441.532	32.275.685.750
Bảo hiểm con người	8.202.906.393	84.630.930.079
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	132.081.818.523	121.565.174.422
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	754.611.817	835.493.195
Bảo hiểm tàu thuyền	164.619.568	171.369.066
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	18.437.202.704	18.376.140.079
	169.313.600.537	257.854.792.591

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

20. TỔNG PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	2024 VND	2023 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	685.345.124	71.663.857.905
Bảo hiểm con người	106.921.442.987	90.991.094.849
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	146.009.346.700	168.395.104.450
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	32.492.835.671	33.972.980.333
Bảo hiểm tàu thuyền	16.489.823.244	16.717.163.703
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	20.491.597.564	25.654.220.374
Bảo hiểm thuyền viên	825.496.523	711.666.364
	323.915.887.813	408.106.087.978

21. HOA HỒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	2024 VND	2023 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	8.274.930.119	42.747.160.811
Bảo hiểm con người	17.390.782.677	19.551.268.152
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	49.288.963.379	45.788.972.428
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	6.749.643.928	7.592.150.765
Bảo hiểm tàu thuyền	2.263.272.230	2.571.623.494
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	4.762.690.820	4.633.316.841
	88.730.283.153	122.884.492.491

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

22. CHI BỒI THƯỜNG

	2024 VND	2023 VND
Chi bồi thường		
• Chi bồi thường bảo hiểm gốc (i)	497.577.756.554	571.443.699.761
• Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm (ii)	77.564.639.707	166.248.353.893
	575.142.396.261	737.692.053.654
Trừ đi các khoản giảm trừ bồi thường		
• Thu hồi bên thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường	(7.830.869.794)	(9.211.282.778)
	567.311.526.467	728.480.770.876

(i) Chi bồi thường bảo hiểm gốc

	2024 VND	2023 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	230.996.576.701	258.836.200.345
Bảo hiểm con người	149.073.989.359	131.952.881.900
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	52.149.753.796	108.973.949.134
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	29.384.782.628	33.184.178.903
Bảo hiểm tàu thuyền	27.096.501.068	33.487.352.497
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	8.321.369.002	4.245.838.540
Bảo hiểm thuyền viên	554.784.000	763.298.442
	497.577.756.554	571.443.699.761

(ii) Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm

	2024 VND	2023 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	5.851.853.601	25.981.846.494
Bảo hiểm con người	29.608.419.979	102.609.629.130
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	39.487.964.432	35.365.719.844
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	317.459.007	110.609.875
Bảo hiểm tàu thuyền	927.215.590	1.813.314.683
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	1.371.727.098	367.233.867
	77.564.639.707	166.248.353.893

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

23. THU BỒI THƯỜNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	2024 VND	2023 VND
Bảo hiểm xe cơ giới	15.865.540.096	102.104.195.679
Bảo hiểm con người	51.595.526.039	78.190.727.196
Bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	34.626.413.436	90.192.957.505
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	8.760.905.111	12.380.525.337
Bảo hiểm tàu thuyền	4.953.433.056	9.831.479.040
Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	5.532.252.788	1.216.781.438
	121.334.070.526	293.916.666.195

24. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

	2024 VND	2023 VND
Chi hoa hồng bảo hiểm (Thuyết minh 7(i))	128.501.754.918	192.281.534.870
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		
• Chi phí phát triển kinh doanh	139.867.540.324	152.760.678.416
• Chi phí nhân viên	176.390.320.457	114.960.678.619
• Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.104.032.609	78.867.527.103
• Chi phí giám định tổn thất	18.402.051.851	20.343.296.087
• Công cụ, dụng cụ	2.703.302.534	4.046.392.823
• Chi phí khác	30.927.351.432	38.274.839.240
	432.394.599.207	409.253.412.288
	560.896.354.125	601.534.947.158

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Thu nhập lãi tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn	76.569.957.335	108.008.644.630
Lãi từ mua bán chứng khoán kinh doanh	11.205.978.533	1.231.057.386
Thu nhập lãi từ đầu tư trái phiếu	-	1.846.854.452
Cổ tức được chia	2.895.117.000	2.202.250.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.390.612.896	5.374.795.242
Lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư	5.898.311.935	3.878.763.889
	101.959.977.699	122.542.365.599

26. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lỗ từ mua bán chứng khoán kinh doanh	2.189.468.436	6.882.196.155
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.699.981.062	3.763.735.139
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh 5(a))	(991.582.300)	(8.749.874.230)
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán thuộc hợp đồng ủy thác đầu tư (Thuyết minh 5(c))	74.845.265	803.524.000
	6.972.712.463	2.699.581.064

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	158.291.431.988	186.185.289.196
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.776.448.515	49.805.958.208
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh 6(d))	1.506.043.963	(7.598.489.832)
Công cụ và dụng cụ	8.907.475.555	7.590.356.815
Thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ	5.961.948.870	6.411.073.480
Chi phí khấu hao	11.922.049.268	2.252.220.933
Thuế và phí	83.691.118	96.799.784
	233.449.089.277	244.743.208.584

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	16.521.566.009	23.460.341.102
Dự phòng thiếu/(thừa) trong năm trước	467.883.600	(439.200.000)
	16.989.449.609	23.021.141.102
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	505.707.412	(939.938.049)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	17.495.157.021	22.081.203.053

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	82.075.769.273	111.018.609.228
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	16.415.153.855	22.203.721.846
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.191.142.966	757.131.207
Thu nhập không bị tính thuế (cổ tức)	(579.023.400)	(440.450.000)
Dự phòng thiếu/(thừa) trong năm trước	467.883.600	(439.200.000)
	17.495.157.021	22.081.203.053

(c) Thuế suất áp dụng

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty là 20%. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào sự xem xét và chấp thuận của cơ quan thuế.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	64.580.612.252	88.937.406.175
Số phân bổ vào quỹ khác (*)	-	(4.172.600.563)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	64.580.612.252	84.764.805.612

(*) Số phân bổ vào quỹ khác để tạo nguồn thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với số tiền tương ứng với 5% lợi nhuận sau thuế năm 2022 sau khi trích quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2024 Cổ phiếu	2023 Cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	59.999.474	59.999.474
Cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	59.999.474	59.999.474

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND/cổ phiếu	2023 VND/cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.076	1.413

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

30. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

(a) Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tổng Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- » rủi ro tín dụng
- » rủi ro thanh khoản
- » rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tổng Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tổng Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Điều hành giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tổng Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của chính sách quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tổng Công ty gặp phải.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tổng Công ty nếu bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu, trái phiếu, tiền gửi ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(i)	134.643.055.056	85.182.328.549
Tiền gửi có kỳ hạn – ngắn hạn	(i)	1.426.122.904.439	1.190.513.671.233
Ủy thác đầu tư – tiền gửi ngân hàng	(i)	3.482.294.127	2.270.000.921
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm – gộp	(iii)	301.685.061.902	283.886.435.664
Phải thu lãi tiền gửi ngắn hạn	(iii)	55.094.727.288	61.251.170.839
Ký quỹ ngắn hạn	(iii)	2.120.624.509	2.991.716.925
Phải thu khác	(iii)	53.703.890.322	48.617.747.343
Ký quỹ bảo hiểm	(i)	12.000.000.000	12.000.000.000
Phải thu lãi tiền gửi dài hạn	(iii)	501.863.144	11.977.221.553
Tiền gửi có kỳ hạn – dài hạn	(i)	-	182.000.000.000
Trái phiếu – dài hạn	(ii)	1.503.000.000	1.503.000.000
Tài sản dài hạn khác	(iii)	13.617.231.444	9.629.634.050
		2.004.474.652.231	1.891.822.927.077

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(i) Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, ủy thác đầu tư – tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng, các khoản tiền gửi ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng và tiền ký quỹ bảo hiểm

Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, ủy thác đầu tư – tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng, các khoản tiền gửi ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng và tiền ký quỹ bảo hiểm của Tổng Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Điều hành không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tổng Công ty.

(ii) Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tổng Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các chứng khoán nợ của các đối tác có xếp hạng tín nhiệm tương đương hoặc cao hơn so với Tổng Công ty.

(iii) Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và phải thu khác

Rủi ro tín dụng của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Điều hành của Tổng Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Tổng Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Khoản phải thu đáo hạn trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Tổng Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.

Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và phải thu khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Tổng Công ty. Ban Điều hành tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Tuổi nợ của các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm đã quá hạn nhưng không phải trích lập dự phòng tại ngày báo cáo như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Quá hạn từ 1 – 30 ngày	25.368.468.917	29.734.900.604
Quá hạn từ 31 – 180 ngày	3.897.795.314	1.817.012.239
Quá hạn trên 180 ngày	312.834.443	379.775.906
	29.579.098.674	31.931.688.749

Các khoản phải thu bị quá hạn và đã được trích lập dự phòng tại ngày báo cáo được trình bày trong Thuyết minh 6(d).

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tổng Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tổng Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất Tổng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tổng Công ty.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	315.108.597.942	315.108.597.942	315.108.597.942
Phải trả cổ tức	6.360.958.073	6.360.958.073	6.360.958.073
Chi phí phải trả	21.560.749.002	21.560.749.002	21.560.749.002
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	27.821.926.909	27.821.926.909	27.821.926.909
	370.852.231.926	370.852.231.926	370.852.231.926

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	344.422.421.137	344.422.421.137	344.422.421.137
Phải trả cổ tức	9.349.966.452	9.349.966.452	9.349.966.452
Chi phí phải trả	20.390.963.551	20.390.963.551	20.390.963.551
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	18.726.679.725	18.726.679.725	18.726.679.725
	392.890.030.865	392.890.030.865	392.890.030.865

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tổng Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tổng Công ty chịu ảnh hưởng rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch có gốc ngoại tệ khác VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Tổng Công ty đảm bảo trạng thái thuần của rủi ro này được giữ ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mất cân đối ngắn hạn. Ban Điều hành không tham gia vào các giao dịch bảo hiểm rủi ro tiền tệ vì cho rằng chi phí của các công cụ này lớn hơn rủi ro tiềm tàng của biến động tỷ giá.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái đối với Tổng Công ty là không trọng yếu.

(ii) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tổng Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
<i>Các công cụ tài chính có lãi suất cố định</i>		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	134.643.055.056	85.182.328.549
Tiền gửi có kỳ hạn – ngắn hạn	1.426.122.904.439	1.190.513.671.233
Ủy thác đầu tư – tiền gửi ngân hàng	3.482.294.127	2.270.000.921
Ký quỹ bảo hiểm	12.000.000.000	12.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn – dài hạn	-	182.000.000.000
Trái phiếu – dài hạn	1.503.000.000	1.503.000.000

(iii) Rủi ro giá cổ phiếu

Rủi ro giá cổ phiếu phát sinh từ chứng khoán vốn kinh doanh do Tổng Công ty nắm giữ. Ban Điều hành của Tổng Công ty theo dõi các chứng khoán vốn trong danh mục đầu tư dựa trên các chỉ số thị trường. Các khoản đầu tư trọng yếu trong danh mục đầu tư được quản lý riêng rẽ và Ban Đầu tư phê duyệt tất cả các quyết định mua và bán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, ảnh hưởng rủi ro về giá chứng khoán của Tổng Công ty là không đáng kể vì Tổng Công ty nắm giữ danh mục chứng khoán vốn kinh doanh không trọng yếu.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(e) Giá trị hợp lý

(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, như sau:

31/12/2024		1/1/2024	
Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý (Điều chỉnh lại)

Được phân loại là tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

• Chứng khoán kinh doanh – cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM	1.574.872.900	1.574.872.900	1.223.360.600	1.223.360.600
• Chứng khoán kinh doanh – cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	19.961.996.000	(*)

Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

• Tiền gửi có kỳ hạn – ngắn hạn	1.426.122.904.439	(*)	1.190.513.671.233	(*)
• Tiền gửi có kỳ hạn – dài hạn	-	(*)	182.000.000.000	(*)
• Trái phiếu – dài hạn	-	(*)	-	(*)

Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:

• Tiền các khoản tương đương tiền	137.852.240.575	137.852.240.575	87.229.256.976	87.229.256.976
• Phải thu về hợp đồng bảo hiểm – thuần	284.225.907.967	(*)	253.859.584.877	(*)
• Phải thu lãi tiền gửi ngắn hạn	55.094.727.288	(*)	61.251.170.839	(*)
• Ký quỹ ngắn hạn	2.120.624.509	(*)	2.991.716.925	(*)
• Phải thu khác	53.703.890.322	(*)	48.617.747.343	(*)
• Ký quỹ bảo hiểm	12.000.000.000	(*)	12.000.000.000	(*)
• Phải thu lãi tiền gửi dài hạn	501.863.144	(*)	11.977.221.553	(*)
• Tài sản dài hạn khác	13.617.231.444	(*)	9.629.634.050	(*)

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

31/12/2024		1/1/2024	
Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý (Điều chỉnh lại)

Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:

• Đầu tư ngắn hạn khác	46.250.810.315	(*)	31.325.655.580	(*)
------------------------	----------------	-----	----------------	-----

Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:

• Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	(315.108.597.942)	(*)	(344.422.421.137)	(*)
• Phải trả cổ tức	(6.360.958.073)	(*)	(9.349.966.452)	(*)
• Chi phí phải trả	(21.560.749.002)	(*)	(20.390.963.551)	(*)
• Các khoản phải trả ngắn hạn khác	(27.821.926.909)	(*)	(18.726.679.725)	(*)

(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của chứng khoán vốn chủ sở hữu đã niêm yết được xác định bằng cách tham chiếu giá đóng cửa từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại ngày báo cáo. Đối với các loại chứng khoán vốn kinh doanh chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (“sàn UPCOM”), giá trị hợp lý là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

31. RỦI RO BẢO HIỂM

Phân tích các giả định, thay đổi giả định và phân tích độ nhạy

Quy trình xây dựng các giả định nhằm đưa ra các ước tính với các kết quả khả thi nhất. Nguồn dữ liệu sử dụng như các thông số đầu vào cho các giả định được thu thập nội bộ, dựa trên nghiên cứu chi tiết và được tiến hành đều đặn. Các giả định được kiểm tra để đảm bảo thống nhất với các thông tin có thể quan sát khác. Các xu hướng hiện tại sẽ được nhấn mạnh nhiều hơn. Với trường hợp không có đủ thông tin trong quá khứ, các giả định thận trọng sẽ được sử dụng.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Việc dự đoán chắc chắn các khoản bồi thường cụ thể và chi phí cơ bản là tương đối khó khăn do bản chất kinh doanh. Mỗi khoản bồi thường được thông báo sẽ được đánh giá riêng biệt theo từng trường hợp dựa trên từng hoàn cảnh cụ thể, thông tin sẵn có từ các nhà giám định tổn thất và kinh nghiệm quá khứ của các khoản bồi thường tương tự. Các ước tính cho từng khoản bồi thường được kiểm tra thường xuyên và cập nhật khi có thông tin mới phát sinh. Tác động của nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chi phí bồi thường rất khó ước tính. Dự phòng được tính toán dựa trên thông tin đang sẵn có. Tuy nhiên, các nghĩa vụ bảo hiểm cơ bản sẽ khác nhau do các mô hình phát triển sau này.

Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các quy định và hướng dẫn trong Thông tư 67 và Công văn 792.

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã thông báo nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo:

- » Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được trích lập dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng chưa giải quyết tại thời điểm cuối kỳ; và
- » Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo (IBNR) theo Công văn 792 về việc chấp thuận phương pháp trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 792.

Tổng Công ty khai thác các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm chung và bảo hiểm xe cơ giới. Các rủi ro trong các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ thường được bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng.

Tổng Công ty phải chịu rủi ro tích lũy phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam và dòng vốn đầu tư nước ngoài trong sản xuất và bất động sản đặc biệt là tại các trung tâm kinh tế lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Đồng Nai.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, rủi ro trọng yếu phát sinh từ thay đổi môi trường và thảm họa thiên nhiên. Việt Nam đã phải chịu tổn thất lớn như bão nhiệt đới, lũ sông, mưa bão và lở đất. Bão nhiệt đới dự kiến sẽ ảnh hưởng thường xuyên đến Việt Nam với mức độ nghiêm trọng ngày càng cao và tổn thất được bảo hiểm ngày càng lớn. Để đưa ra những biện pháp giảm thiểu rủi ro, Tổng Công ty đã thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan đến các loại hình bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, vận chuyển hàng hóa và tàu thủy, đánh bắt cá để hạn chế các tổn thất do thảm họa gây ra nhằm tối thiểu hóa phần rủi ro giữ lại của Tổng Công ty.

Đối với các hợp đồng chậm thông báo và có thời gian giải quyết trên một năm, có một rủi ro liên quan là rủi ro lạm phát. Những rủi ro này không biến đổi đáng kể theo địa điểm, loại hình và ngành được bảo hiểm.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các rủi ro trên được giảm thiểu bằng việc đa dạng hóa danh mục các hợp đồng bảo hiểm và được tăng cường thông qua việc lựa chọn kỹ càng và triển khai các chiến lược phát hành hợp đồng, theo đó các rủi ro sẽ được đa dạng hóa theo loại rủi ro và mức độ quyền lợi được bảo hiểm. Điều này có thể đạt được thông qua việc đa dạng hóa giữa các ngành. Hơn nữa, các chính sách đánh giá bồi thường nghiêm ngặt với các hợp đồng mới và đang còn hiệu lực, việc xem xét chi tiết, đều đặn các quy trình xử lý hợp đồng và việc điều tra thường xuyên các khoản bồi thường gian lận là tất cả quy trình và chính sách Tổng Công ty đang áp dụng để giảm thiểu rủi ro. Tổng Công ty cũng phát triển chính sách quản lý hoạt động và nhanh chóng giải quyết các khoản bồi thường, để giảm thiểu những rủi ro trong tương lai chưa được dự đoán có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh. Rủi ro lạm phát cũng được giảm thiểu bằng việc xem xét yếu tố lạm phát khi ước tính các nghĩa vụ phải trả của các hợp đồng bảo hiểm.

Tổng Công ty cũng áp dụng số tiền bồi thường tối đa đối với một số hợp đồng cụ thể, cũng như thu xếp tái bảo hiểm để hạn chế rủi ro với các sự kiện thảm họa (ví dụ như thiệt hại do bão, lũ).

Mục đích của các chiến lược cấp đơn và tái bảo hiểm là để giảm rủi ro với các thảm họa dựa trên độ thích ứng rủi ro của Tổng Công ty được quyết định bởi Ban Điều hành. Ban Điều hành có thể quyết định tăng hay giảm khả năng chịu đựng tối đa dựa trên các điều kiện thị trường và các nhân tố khác.

Tổng Công ty duy trì biên khả năng thanh toán tối thiểu trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Nghị định 46.

Biên khả năng thanh toán tối thiểu của công ty bảo hiểm phi nhân thọ sẽ là giá trị lớn hơn của các kết quả tính toán sau:

- » 25,0% trong tổng số phí bảo hiểm thực giữ lại tại thời điểm xác định biên khả năng thanh toán;
- » 12,5% trong tổng số phí bảo hiểm gốc cộng với phí nhận tái bảo hiểm tại thời điểm xác định biên khả năng thanh toán.

Bảng dưới đây nêu lên tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và tỷ lệ an toàn vốn của Tổng Công ty. Cục Quản lý giám sát Bảo hiểm – Bộ Tài chính quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo Tổng Công ty hoạt động hiệu quả vì lợi ích của người mua bảo hiểm. Cục Quản lý giám sát bảo hiểm đồng thời cũng quan tâm đến việc đảm bảo Tổng Công ty có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để đối phó với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

	Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty VND	Biên khả năng thanh toán tối thiểu VND	Tỷ lệ biên khả năng thanh toán %
Ngày 31 tháng 12 năm 2024	687.702.442.632	300.607.273.021	229%
Ngày 31 tháng 12 năm 2023	627.645.351.795	278.178.882.300	226%

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

32. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	8.726.197.158	10.931.805.028
Trong vòng hai đến năm năm	14.448.353.345	10.535.874.001
Trên năm năm	741.000.000	-
	23.915.550.503	21.467.679.029

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.361.855	34.407.661.722	1.053.208	25.289.907.307

33. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư và các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại thời điểm cuối năm và trong năm như sau:

(a) Số dư với các bên liên quan

	Phải thu/(Phải trả)	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn		
Tiền gửi thanh toán	35.114.720.460	25.456.238.612
Tiền gửi có kỳ hạn	1.172.122.904.439	1.105.259.600.000
Dự thu lãi tiền gửi	45.488.183.868	60.758.922.973
Các bên liên quan khác		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam		
Tiền gửi thanh toán	8.411.924.190	9.478.127.795
Tiền gửi có kỳ hạn	43.000.000.000	52.000.000.000
Dự thu lãi tiền gửi	1.508.935.015	2.655.999.763
Thành viên Ban Kiểm soát		
Thù lao	-	(47.100.000)
Thành viên Ban Điều hành		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	(608.200.000)	(608.200.000)

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

(b) Giao dịch phát sinh với các bên liên quan

	2024 VND	2023 VND
Công ty mẹ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn		
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	300.000.000.000	1.105.259.600.000
Rút tiền gửi có kỳ hạn	277.339.941.901	874.340.393.249
Thu nhập lãi tiền gửi	59.330.948.330	92.402.405.553
Phí dịch vụ ngân hàng	10.912.000	13.808.920
Công ty liên quan khác		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam		
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	43.000.000.000	55.000.000.000
Rút tiền gửi có kỳ hạn	52.000.000.000	36.000.000.000
Thu nhập lãi tiền gửi	2.922.232.691	3.783.943.196
Phí dịch vụ ngân hàng	307.780.166	222.199.371
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao	4.062.870.309	2.556.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát		
Thù lao	264.000.000	898.260.000
Thành viên Ban Điều hành		
Tiền lương, thưởng và phúc lợi khác	7.982.340.000	7.982.100.000

34. PHÍ DỊCH VỤ ĐÃ TRẢ VÀ PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY KIỂM TOÁN

	2024 VND	2023 VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	325.737.500	260.590.000
Phí cho các dịch vụ khác (gồm các dịch vụ phi đảm bảo và soát xét thông tin tài chính)	169.950.000	135.960.000

Các mức phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

35. THÔNG TIN SO SÁNH

Ngoại trừ các điều chỉnh dưới đây, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khi lập báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã phát hiện ra sai sót trong việc trình bày các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại không quá ba tháng trong các khoản tương đương tiền thay vì trong đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn trong báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và đã quyết định điều chỉnh lại một số số liệu so sánh trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại như sau:

Bảng cân đối kế toán

	Mã số	1/1/2024 VND (Theo báo cáo trước đây)	Điều chỉnh VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
Các khoản tương đương tiền	112	485.000.000.000	(485.000.000.000)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	123	705.513.671.233	485.000.000.000	1.190.513.671.233

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Mã số	2023 VND (Theo báo cáo trước đây)	Điều chỉnh VND	2023 VND (Điều chỉnh lại)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn, bán các công cụ nợ của đơn vị khác	24	995.615.294.537	(116.364.762.795)	879.250.531.742
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(23.991.083.461)	(116.364.762.795)	(140.355.846.256)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(71.195.457.228)	(116.364.762.795)	(187.560.220.023)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	643.386.774.379	(368.635.237.205)	274.751.537.174
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	572.229.256.976	(485.000.000.000)	87.229.256.976

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người kiểm soát:

Người duyệt:


Châu Hậu Doanh Doanh
Kế toán


Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng


Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/VĂN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
1	Bảo Long Thái Nguyên	Số 02 Tổ 19, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0208.3651115	0208.3651113	Phạm Đức Ngọc	Phó Giám đốc Phụ trách	0975607607	ngoc_pd@baohiembaolong.vn
1.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Cao Bằng							
1.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Lạng Sơn	515B, Đ.Trần Đăng Ninh, xã Hoàng Đồng, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	02053.889955	Không sử dụng				
2	Bảo Long Phú Thọ	Tòa nhà MB, Số 1596, Đường Hùng Vương, P. Gia Cẩm, TP. Việt Trì, T. Phú Thọ	0210.3652999	0210.3652288	Lê Thành Đô	Giám đốc	0913282255	do_lt@baohiembaolong.vn
2.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Lào Cai	Tầng 2, showroom moto D1, P. Bắc Cường, TP.Lào Cai, Lào Cai	Không sử dụng	Không sử dụng				
3	Bảo Long Quảng Ninh	Tầng 3 - 6 căn nhà ô số 3, ô số 4* OH đất xen kẽ nhà văn hóa khu 6A, Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	02033.819295	02033.815185	Nguyễn Ngọc Lân	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	0916626888	lan_nm@baohiembaolong.vn
3.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Cẩm Phả	Số nhà 397, Tổ 68, Khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đồng, TP. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	02033.710555		Trần Bình Trung	Phó Giám đốc kiểm Trưởng phòng	0915414255	trung_tb@baohiembaolong.vn
3.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Uông Bí		02033.669456	02033.664889	Đỗ Mạnh Tuyển	Trưởng phòng	0969433666	tuyen_dm@baohiembaolong.vn
4	Bảo Long Hải Dương	Tầng 6, tòa nhà Vĩnh Lộc, số 188 đường Trường Chinh, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	0220.3833999	Đang cập nhật	Nguyễn Như Thắng	Giám đốc	0989002288	thang_nm@baohiembaolong.vn
4.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Chi Linh	Trúc Thôn, Phường Cộng Hòa, TX. Chi Linh, Hải Dương						
4.2	Phòng Kinh doanh khu vực Kinh Môn							
5	Bảo Long Nam Định	Tầng 5 Lô 32*33 QL14, Khu đô thị Dệt, Phường Cửa Bắc, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	0228.351199	0228.351199	Nguyễn Mạnh Thắng	Giám đốc	0978667766	thang_nm@baohiembaolong.vn
5.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Tây Nam							
5.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Phương Nam							
6	Bảo Long Vĩnh Phúc	Tầng 5, tòa nhà Thiên Ân, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	0211.6251186	0211.6251186	Phạm Văn Hải	Giám đốc	0915468369	hai_pv@baohiembaolong.vn
6.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Hà Thành							
7	Bảo Long Bắc Ninh	Số 39 Đại Phúc 02, P. Đại Phúc, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	0222.3861666	0222.3634567	Nguyễn Quang Hải	Giám đốc	0909090269	hai_nq@baohiembaolong.vn
8	Sở Giao dịch miễn Bắc	Tầng 1, số 49 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024.4450108		Trịnh Công Sự	Giám đốc	09344455093	su_tc@baohiembaolong.vn
8.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Tây Bắc							

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/VĂN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
9	Bảo Long Hà Nội	Tầng 2,3, số 49 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024.37629070	024.37629045	Khuất Duy Hải	Giám đốc	0906936888	hai_kd@baohiembaolong.vn
9.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Đông Anh							
10	Bảo Long Thủ Đức	Tầng 3, số 49 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024.37824330	024.37824331	Phạm Thị Thảo	Giám đốc	0913062981	thao_pt@baohiembaolong.vn
11	Bảo Long Thăng Long	Tầng 2, số 49 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024.71086033	024.71086033	Trịnh Thủy Nga	Giám đốc	0989135930	nga_tt@baohiembaolong.vn
12	Bảo Long Đồng Đa	Tầng 5, số 49 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024.66641786		Khuất Duy Hải	Giám đốc	0906936888	hai_kd@baohiembaolong.vn
12.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Mỹ Đức - Hà Tây	Xóm 10 - Phù Lưu Tế - Huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội						
13	Bảo Long Hải Phòng	Tầng 7,Tòa Nhà CPN, Số 7 Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	02253.686999	02253.686888	Nguyễn Thị Thuýết	Giám đốc	0978694461	thuyet_nt@baohiembaolong.vn
13.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Hạ Nội	5/273/62 Cổ Nhuế, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội						
13.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Hưng Yên	Xóm 2 Thôn Mế Xá, Xã Nguyễn Trãi, An Thi, Hưng Yên	0913.819.568		Trần Quốc Hiệp	Phó Giám đốc kiểm Trưởng phòng	0913819568	hiiep_ta@baohiembaolong.vn
14	Bảo Long Đồng Hải	01 phòng tại tầng 8 tòa nhà 9 tầng nhà khách Hải Quân, số 5 Lý Tự Trọng, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	02253.816666	02253.250599	Nguyễn Kiều Nam	Giám đốc	0903637738	nam_nk@baohiembaolong.vn
14.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Khoái Châu	Thị Tứ Bô Thới - Hồng Tiến - Khoái Châu - Hưng Yên						
15	Bảo Long Thái Bình	Tầng 2, Lô số 20*22/TT4 G Dự án Khu phố 3, Khu đô thị mới Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	0227.6528666	0227.3658966	Trần Minh Đại	Giám đốc	0983552668	dai_tm@baohiembaolong.vn
16	Bảo Long Ninh Bình	Tầng 2 TTTM Bình An Nhiên, số 90 đường Lê Hồng Phong, Phường Văn Giang, Thành phố Ninh Bình	0229.3876899	0229.3875899	Hoàng Hải Hà	Giám đốc	0911948999	ha_hh@baohiembaolong.vn
16.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Yên Khánh	Phố 1, TT Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình			Nguyễn Văn Đồng	Phó Giám đốc kiểm Trưởng phòng	0912431242	dong_nv@baohiembaolong.vn
16.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Tam Điệp	P. Trung Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình						
16.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Hà Nam	170 Lê Công Thanh, Phú Lý, Hà Nam	03513889269	03513889269				

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/VĂN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
17	Bảo Long Thanh Hóa	Tầng 3,154 Đường Lạc Long Quân, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	0237.3855658	0237.3859658	Nguyễn Văn Toàn	Giám đốc	0949147159	toan_nv@baohiembaolong.vn
17.1	Phòng kinh doanh Khu vực Bim Sơn				Mai Trung Hiếu	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng	0967626368	hieu_mt@baohiembaolong.vn
17.2	Phòng kinh doanh Khu vực Ngọc Lạc							
17.3	Phòng kinh doanh Khu vực Như Thanh							
17.4	Phòng kinh doanh Khu vực Triệu Sơn				Lê Hoàng Thắng	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng	0976055968	thang_lh@baohiembaolong.vn
17.5	Phòng kinh doanh Khu vực Nghi Sơn				Nguyễn Thị Hương	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng	0972529660	huong_nt4@baohiembaolong.vn
18	BL KV Bắc Trung Bộ	Số 03 Đường Mai Hắc Đế, Phường Quán Bàu, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0238.3575368	0238.3575268	Bùi Huy Thắng	Giám đốc	0912601213	thang_bh@baohiembaolong.vn
18.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Hà Tĩnh	365 Trần Phú, KP.Vĩnh Hòa, P. Thạch Linh, TP. Hà Tĩnh	0393.690696	0393.868585	Lê Văn Mão	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng	0976395336	mao_lv@baohiembaolong.vn
18.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Bắc Nghệ An	Khối 3 - Thị trấn Diễn Châu - H. Diễn Châu - Tỉnh Nghệ An			Trần Ngọc Oanh	Trưởng phòng	0988824438	oanh_tn@baohiembaolong.vn
18.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Tây Nghệ An	437 Khối Đồng Tâm, P. Hòa Hiếu, TX. Thái Hòa, tỉnh Nghệ An			Bùi Huy Duẩn	Trưởng phòng	0988705536	duan_bh@baohiembaolong.vn
18.4	Phòng Kinh doanh Khu vực Đô Lương	Xóm Yên Thế, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An			Tăng Văn Khoa	Trưởng phòng	0902192223	khoa_tv@baohiembaolong.vn
18.5	Phòng Kinh doanh Khu vực Quỳnh Lưu	Xóm 3 - Xã Quỳnh Hồng - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An			Bùi Lê Duy Toàn	Trưởng phòng	0918325988	toan_bld@baohiembaolong.vn
19	BL Quảng Bình	261 Đường Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	0232.3838233	0232.3838234	Nguyễn Lê Quang	Giám đốc	0983549659	quang_nl@baohiembaolong.vn
19.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Quảng Trạch	Đang cập nhật						
19.2	Phòng Kinh doanh khu vực Bố Trạch	Đang cập nhật			Trần Ngọc Yên	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng	0982235639	yen_tn@baohiembaolong.vn
20	BL KV Trung Bộ	56 Nguyễn Khuyến, Phường Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	0234.3978255	0234.3879099	Lê Hồng Nguyễn	Giám đốc	0913400427	nguyen_lh@baohiembaolong.vn
21	BL Đà Nẵng	196 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu - Đà Nẵng	0236.3840890	0236.3840656	Nguyễn Văn Ba	Giám đốc	0983272742	ba_nv@baohiembaolong.vn
21.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Hội An							
21.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Tam Kỳ	Khu dân Cư bắc cây xăng Tân Thạnh, Phường Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam			Hồ Quang Hiến	Trưởng phòng	0975109687	hien_hq@baohiembaolong.vn
21.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Quảng Nam				Trần Thị Ánh Nguyệt	Trưởng phòng	0914196386	nguyet_ttai@baohiembaolong.vn

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/VĂN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
22	Trung tâm kinh doanh Khu vực Hân	196 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu - Đà Nẵng						
23	BL Quảng Ngãi	Số 98 đường Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0255.6556999	0255.3836181	Lê Nguyễn Minh Quang	Giám đốc	0969659977	quang_lnm@baohiembaolong.vn
23.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Núi Thánh							
23.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Bắc Quảng Nam	Tổ 10, Phường Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng						
23.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Bình Sơn				Phạm Thị Lệ Thủy	Trưởng phòng	0947496854	thuy_pt@baohiembaolong.vn
24	BL Bình Định	272 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	0256.3846350	0256.3846380	Trần Nam Hoàng	Giám đốc	0914090676	hoang_tn@baohiembaolong.vn
24.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Phú Cát	10 Đường Hai Bà Trưng, TT. Ngô May, H. Phú Cát, T. Bình Định	056.3604198					
24.2	Phòng Kinh doanh Khu vực An Nhơn	30/3, Bắc Ngô Gia Tự, P. Bình Định, TX. An Nhơn, T. Bình Định	056.3735157	056.3735157				
24.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Hoài Nhơn	177 Quang Trung, TT. Đống Sơn, H. Hoài Nhơn, T. Bình Định	056.3961355	056.3961356				
24.4	Phòng Kinh doanh Khu vực Phù Mỹ							
24.5	Phòng Kinh doanh Khu vực Tây Sơn	Chưa hoạt động						
25	BL Phú Yên	242-244-246 Hùng Vương - TP.Tuy Hòa - Phú Yên	02573.821979	02573.810409/ 0257.813199	Trần Nam Hoàng	Giám đốc	0914090676	hoang_tn@baohiembaolong.vn
25.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Đồng Hòa		0573.531979	0573.531979	Trương Anh Toàn	Trưởng phòng	0905851436	toan_ta@baohiembaolong.vn
25.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Tuy An	Thôn Phú Mỹ, xã An Dân, H. Tuy An, Phú Yên	0573.866077	0573.866077				
25.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Sông Cầu	148 Phạm Văn Đồng, KP Long Hải, Phường Xuân Phú, TX. Sông Cầu, Phú Yên	0573.876616	0573.876616	Nguyễn Văn Thiện	Trưởng phòng	0914254018	than_nv@baohiembaolong.vn
26	BL Khánh Hòa	236 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	02583 515229 02583 516609	02583 515209 02583 516609	Trương Văn Hiếu	Giám đốc	0914008489	hieu_tv@baohiembaolong.vn
26.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Ninh Thuận	5 Trần Phú, P.Thanh Sơn, TP. Phan Rang-Tháp chàm, Tỉnh Ninh Thuận	02593 828768	02593 828768				
26.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Ninh Hòa	441 Trần Quý Cáp, P.Ninh hiệp, TX. Ninh hòa, Khánh Hòa	02583 631666	02583 631666	Nguyễn Thị Lợi	Trưởng phòng	0905631669	loi_nt@baohiembaolong.vn
26.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Cam Ranh	131 Phạm Văn Đồng, P.Cam Thuận, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa	02583 950380	02583 950380	Nguyễn Văn Sum	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng	0913413604	sum_nv@baohiembaolong.vn
26.4	Phòng Kinh doanh Khu vực Vạn Ninh	469 Hùng Vương, TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, Khánh Hòa	02583 840223	02583 840223	Nguyễn Mốt	Trưởng phòng	0913469038	mot_n@baohiembaolong.vn

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/VĂN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
27	BL Bình Thuận	Số 47 Phạm Văn Đồng, khu phố 6, phường Bình Hưng, Phan Thiết, Bình Thuận	0252. 6253179	0252.6253179	Lê Văn Ngọc	Giám đốc	0903816819	ngoc_lv@baohiembaolong.vn
28	BL KV Tây Nguyên	161 Ngõ quỳnh, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0262.8553789	0262.3968768	Dương Đức Tiến	Giám đốc	0903557999	tien_dd@baohiembaolong.vn
28.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Đắk Nông	TDP2, P.Nghĩa Thành, TX. Gia Nghĩa, Đắk Nông	0501.3543390					
28.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Eakar	135 đường Quang Trung, Thôn Ia, Cúni, TT. Eakar, Đắk Lắk						
29	BL Gia Lai	45 Nguyễn Tất Thành, P. Hoa Lư, TP. Pleiku, T. Gia Lai	02693.829767	02693.714243	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc	0967796336	dung_nv1@baohiembaolong.vn
30	BL Lâm Đồng	Số 28, Đường Ba Tháng Tư, Phường 03, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	0263.3837568	0263.3837268	Phạm Ý Vượt	Giám đốc	0911313339	vuat_py@baohiembaolong.vn
30.1	Phòng Kinh doanh Bảo Lộc	Số 311 Trần Phú ,Phường Lộc Sơn , TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng	063.3958888	063.3958999	Nguyễn Thị Quỳnh	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng	0917070360	quynh_nt@baohiembaolong.vn
30.2	Phòng Kinh doanh Đức Trọng	415 quốc lộ 20, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng			Lưu Hồng Duy	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng	0979811738	duy_lh@baohiembaolong.vn
31	BL Bình Dương	126 Đại Lộ Bình Dương, P.Phú Hòa - TP. Thủ Dầu Một - Bình Dương	0274.3837108	0274.3837109	Phan Văn Xứng	Giám đốc	0918056953	xung_pv@baohiembaolong.vn
31.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Phú Giáo	550 KP2, Thị trấn Phước Vĩnh, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	Không sử dụng	Không sử dụng	Nguyễn Thế Vỹ	Trưởng phòng	0914127929	vy_nt@baohiembaolong.vn
32	BL Đồng Nai	BN4 LK20, Đường N1, KP6, P. Thống Nhất - TP. Biên Hòa -Đồng Nai	02513.822112 02513.918095	02513.822966	Mai Lâm Quý	Giám đốc	0903649479	qui_ml@baohiembaolong.vn
33	BL Vũng Tàu	Tầng 4-5, Tòa nhà 89 Lê Lợi, P. Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu	02543.591033	02543.591932	Lê Văn Ngọc	Giám đốc	0903816819	ngoc_lv@baohiembaolong.vn
33.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Bà Rịa	389 CMT8, P. Phước Nguyên, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			Bùi Văn Minh	Trưởng phòng	09131998290	minh_bv1@baohiembaolong.vn
33.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Phước Tỉnh	37 tổ 2, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không sử dụng	Không sử dụng	Nguyễn Đức Thông	Trưởng phòng	0918005590	thong_nd@baohiembaolong.vn
33.3	Phòng Kinh doanh Khu vực Tân Thành	Quốc lộ 51A, TT. Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu			Nguyễn Thái Hiệp	Trưởng phòng	0918212161	hiep_nt@baohiembaolong.vn
34	BL Tây Ninh	Số 57, Lê Duẩn, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	0276.3846666	0276.3627666	Nguyễn Kiều Nam	Giám đốc	0903637738	nam_nk@baohiembaolong.vn
34.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Trảng Bàng							
35	BL Tân Sơn Nhất	91 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	028.39903119	028.39903117	Nguyễn Minh Phong	Giám đốc	0903705588	phong_nm@baohiembaolong.vn
36	Sở giao dịch Bảo Long	Tòa nhà 302A Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, TP. HCM	028.35172915	028.35172921	Lê Thanh Hằng	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	0903813947	hang_lt@baohiembaolong.vn
36.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Khu Công nghệ cao							

STT	TÊN CÔNG TY THÀNH VIÊN/VĂN PHÒNG KD TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX	TÊN GIÁM ĐỐC/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ	EMAIL
37	Trung tâm kinh doanh Thủ Thiêm	Lầu 4, 50 Bis - 52 - 46/10 Phạm Hồng Thái, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM			Nguyễn Phú Yên	Giám đốc	0904003553	yen_np1@baohiembaolong.vn
38	BL Bến Thành	Văn phòng 601 (tầng 6), tòa nhà 75 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM	028.39145312	028.39145311	Trần Thanh Nam	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	0903872727	nam_tt@baohiembaolong.vn
39	BL TP.HCM	Lầu 4, 50 Bis - 52 - 46/10 Phạm Hồng Thái, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM	028.38296268	028.38296269	Nguyễn Văn Thơm	Giám đốc	0913929158	thom_nv@baohiembaolong.vn
40	BL Sài Gòn	60 Ngõ Dúc Ké, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	028.39202288	028.39204556	Nguyễn Quang Huy	Giám đốc	0903814206	huyngq@baohiembaolong.vn
40.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Củ Chi	23 Lê Vĩnh Huy, Khu phố 7, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP. HCM	02836369909					
41	BL Đồng Sài Gòn	103A - 105 - 107 Đường Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP.HCM	028.38279478	028.38239254	Phạm Hoàng Chính	Phó Giám đốc Phụ trách	0907124218	chinh_ph@baohiembaolong.vn
42	BL Đồng Phương	P.802 lầu 8, số 116 - 118 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	028.39505014 028.39505015	028.39505013	Tô Thanh Trà	Giám đốc	0903760145	tra_tt@baohiembaolong.vn
43	BL Nam Sài Gòn	39 Hải Thượng Lãn Ông, P.10, Q.5, TP.HCM	028.38537990	028.38536079	Trần Thị Tuyết Lan	Giám đốc	0909344268	lan_ttt@baohiembaolong.vn
44	BL Gia Định	59 Phan Bội Phiến, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	028.35264405	028.35261158	Mai Xuân Thảo	Phó TGĐ Kinh doanh	0903776270	thao_mx@baohiembaolong.vn
45	BL Long An	Tầng 4, Tòa nhà số 68A Hùng Vương, Phường 1, TP. Tân An, Long An	02723.550677	02723.550477	Đỗ Công Phi	Giám đốc	0932874347	phi_dc@baohiembaolong.vn
45.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Tiền Giang	C10, Đường số 4, KP Mỹ Thạnh Hưng, P.6, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang						
46	BL Cần Thơ	Số 20 Đường Trần Văn Trà - KDC Hưng Phú 1, P.Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	02923.834117		Đoàn Minh Thi	Giám đốc	0903012619	thi_dm@baohiembaolong.vn
46.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Vĩnh Long	11-11A - 11B - 11C Phạm Thái Bường, P.4, TP. Vĩnh Long	0270.3842.197		Trần Thị Kiều	Trưởng phòng	0934679915	kiou_tt@baohiembaolong.vn
46.2	Phòng Kinh doanh Khu vực Hậu Giang							
46.3	Phòng Kinh doanh Khu vực An Giang	100/5N Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, An Giang						
47	BL Kiên Giang	Số L7-13 Đường Trần Quang Khải, P.An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	02973.777786	02973.777792	Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc	0903002290	tung_nt@baohiembaolong.vn
47.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Đồng Tháp	27 Nguyễn Văn Biếu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp						
48	BL Cà Mau	số 39 Hồ Trung Thành, Phường 7, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	0290.3520557	0290.3520556	Đoàn Minh Thi	Giám đốc	0903012619	thi_dm@baohiembaolong.vn
48.1	Phòng Kinh doanh Khu vực Bạc Liêu	14 Lý Thường Kiệt, P.3, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	07813.686566	07813.686566				

BAO LONG
INSURANCE





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

-  185 Điện Biên Phủ, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
-  (84.28) 3823 9219
-  (84.28) 3822 8967
-  info@baohiembalong.vn
-  baolonginsurance.com.vn